

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi bổ sung số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ Giấy phép số 187/GP-NHNN ngày 07/07/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thành lập và hoạt động Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 27/4/2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	Vốn điều lệ	2.649,8	2.649,8
2	Tổng tài sản	22.050	28.804,9
3	Doanh thu	1.833	1.747,7
4	Lợi nhuận trước thuế	280,5	285,7

Điều 2. Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu kinh doanh như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
1	Vốn điều lệ	3.047
2	Tổng tài sản	29.020
3	Doanh thu	2.264
4	Lợi nhuận trước thuế	320,8

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2020 và Định hướng hoạt động năm 2021.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Điều 5. Thông qua Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 với mức 15% và tăng Vốn Điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận này trong năm 2021; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 bằng cổ phiếu sau khi nhận được sự phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan có liên quan; thực hiện cập nhật, bổ sung nội dung Phương án tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty như trình bày tại Tờ trình số 19/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 23/4/2021.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ năm 2020 tại Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021, cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	Lợi nhuận phân phối năm 2020	228.410.276.780
II	Trích lập các Quỹ	46.549.180.859

STT	Nội dung	Số tiền
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (5%/LNST năm 2020)	11.420.513.839
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (10%/LNST năm 2020)	22.841.027.678
2.3	Quỹ khen thưởng (3,08%/LNST năm 2020)	7.034.202.976
2.4	Khen thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành (0,5%/LNST năm 2020 theo mức ĐHCĐ 2020 thông qua)	1.142.051.384
2.5	Quỹ phúc lợi (1,8%/LNST năm 2020)	4.111.384.982
III	Lợi nhuận năm 2020 sau khi trích lập các Quỹ	181.861.095.921



Điều 7. Thông qua Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước, mức 6,5% (sau khi đã hoàn thành tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019) và tăng Vốn Điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận này; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước bằng cổ phiếu sau khi nhận được sự phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan; thực hiện cập nhật, bổ sung nội dung Phương án tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty như trình bày tại Tờ trình số 19/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 23/4/2021.

Điều 8. Thông qua Phương án Thù lao, thưởng của thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm 2021 tại Tờ trình số 15/TTr-TCĐL-HĐQT ngày 06/4/2021.

8.1. Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

- Tổng thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát là: 4.568.000.000 đồng.

Đối với các trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong Ban Điều hành, các chức danh khác trong Công ty thì chỉ hưởng lương Ban Điều hành, lương chức danh trong Công ty, không hưởng thù lao HĐQT.

8.2. Thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành năm 2021

- Trong trường hợp kết quả lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt hoặc vượt mức lợi nhuận 320,8 tỷ đồng, trích thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành mức 1% lợi nhuận sau thuế, đảm bảo số tiền thưởng không vượt quá phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm.
- Trường hợp kết quả lợi nhuận trước thuế thực hiện không đạt mức lợi nhuận 320,8 tỷ đồng, Công ty sẽ không trích thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.

Điều 9. Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại Tờ trình số 13/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo nội dung đã được thông qua.

Điều 10. Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại Tờ trình số 13/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty theo nội dung đã được thông qua.

Điều 11. Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại Tờ trình số 13/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty theo nội dung đã được thông qua.

Điều 12. Thông qua việc ủy quyền Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 tại Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021.

Điều 13. Thông qua việc niêm yết cổ phiếu EVF trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và giao Hội đồng Quản trị xây dựng lộ trình cụ thể và triển khai thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật tại Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021.

Điều 14. Thông qua Cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018- 2023 tại Tờ trình số 20/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 26/4/2021:

- Cơ cấu Hội đồng Quản trị Công ty có 06 thành viên, gồm 02 thành viên độc lập, 03 thành viên không phải là người điều hành, 01 thành viên là người điều hành.

- Cơ cấu Ban Kiểm soát Công ty có 04 thành viên, gồm 02 thành viên chuyên trách và 02 thành viên không chuyên trách.

Điều 15. Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023. Cụ thể:

15.1. Danh sách trúng cử thành viên độc lập Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023:

1. Ông Phạm Trung Kiên

15.2. Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách nhiệm kỳ 2018 - 2023:

1. Ông Lê Long Giang

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực gồm 05 trang và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, được lập căn cứ trên Biên bản làm việc của Đại hội đã được toàn thể cổ đông thống nhất thông qua và ủy quyền cho Chủ tịch Đoàn, Trưởng Ban Thư ký cùng ký tên./.

Trưởng Ban Thư ký



Lê Trần Trung

CHỦ TỊCH ĐOÀN



Hoàng Văn Ninh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC (EVNFINANCE)

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi bổ sung số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ Giấy phép số 187/GP-NHNN ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thành lập và hoạt động Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực,

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 45 phút, ngày 27/4/2021 tại Hội trường 9A1, Nhà khách Hồ Tây, Văn phòng Trung ương Đảng, số 43 Đặng Thai Mai, Tây Hồ, Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (sau đây gọi tắt là Đại hội) đã được tiến hành với các nội dung chính như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự

1. Các cổ đông của Công ty

2. Đại biểu là đại diện của các cơ quan, đơn vị sau:

- Ông Phạm Anh Khoa, Phó Trưởng phòng Giám sát các TCTD, Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP Hà Nội.
- Ông Trần Huy Công, Phó TGD Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

3. Các ông bà là thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ nhân viên của Công ty được triệu tập phục vụ Đại hội.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Theo Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào 8 giờ 45 phút ngày 27/4/2021 có 222 người tham dự là cổ đông và đại diện theo uỷ quyền của 145.040.764 cổ phần, chiếm 54,74% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, đủ điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty để tiến hành Đại hội. Trình tự, thủ tục tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông đã được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.



B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu Đại hội, thông qua Chương trình làm việc và Quy chế làm việc tại Đại hội

I.1. Sau khi Ban Tổ chức tiến hành các nghi thức khai mạc và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách của các đại biểu tham dự, Đại hội đã lấy ý kiến thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch Đại hội, Ban Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu. Kết quả cụ thể như sau:

*** Đoàn Chủ tịch Đại hội:**

1. Ông **Hoàng Văn Ninh** - Chủ tịch đoàn
2. Ông **Nguyễn Hoàng Hải** - Thành viên
3. Ông **Nguyễn Quốc Tuấn** - Thành viên

Số cổ phần đồng ý: 145.040.764 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

*** Ban Thư ký Đại hội:**

1. Ông **Lê Trần Trung** - Trưởng Ban thư ký
2. Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Nga** - Thành viên

Số cổ phần đồng ý: 145.040.764 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết

*** Ban Kiểm phiếu Đại hội:**

1. Ông **Nguyễn Tiến Đức** - Trưởng Ban Kiểm phiếu
2. Ông **Nguyễn Tiến Hùng** - Thành viên
3. Bà **Trịnh Thị Bích** - Thành viên

Số cổ phần đồng ý: 145.040.764 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

I.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình làm việc và Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Kết quả:

Số cổ phần đồng ý: 144.983.279 cổ phần, chiếm 99,9604% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Số cổ phần không đồng ý: 57.485 cổ phần, chiếm 0,0396% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

II. Nội dung chính của Đại hội

1. Các báo cáo và tờ trình Đại hội

- 1.1. Ông Nguyễn Hoàng Hải, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- 1.2. Ông Hoàng Văn Ninh, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, trình bày Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2020 và Định hướng hoạt động năm 2021.
- 1.3. Ông Nguyễn Quốc Tuấn, Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021.
- 1.4. Ông Nguyễn Hoàng Hải, Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình của Hội đồng Quản trị về việc xin thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ năm 2020, Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận và tăng vốn điều lệ để chia cổ tức năm 2018, 2019, 2020; Niêm yết cổ phiếu EVF trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022; Tờ trình về thù lao, thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021.
- 1.5. Bà Cao Thị Thu Hà, Thành viên Hội đồng Quản trị, trình bày Tờ trình của Hội đồng Quản trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị; Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực; Tờ trình của Hội đồng Quản trị về Phương án nhân sự Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023.

536,
i TY
HINH
PHAN
N LU
PHO Y

2. Tiếp nhận, giải đáp ý kiến cổ đông

Các cổ đông đã phát biểu, đặt câu hỏi với Đoàn Chủ tịch gồm các cổ đông có mã số cổ đông như sau: MS 001, MS 238, MS 091, MS 097, MS 241, MS 308, MS 165, MS 270, MS 044, MS 290, MS 130, MS 251, MS 084, MS 020,... đặt các câu hỏi về các vấn đề: trả cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phiếu; thủ tục bán cổ phiếu; định hướng các hoạt động kinh doanh; định hướng tiếp cận, tăng nguồn vốn nước ngoài.

Đoàn Chủ tịch đã giải đáp, trả lời các vấn đề, câu hỏi các cổ đông đưa ra. Cụ thể:

1- Các câu hỏi liên quan đến vấn đề cổ tức, thủ tục giao dịch cổ phiếu, cập nhật thông tin cổ đông

➤ **Trả lời:**

- ✓ Về cổ tức: Công ty thực hiện đề xuất chi trả/chi trả cổ tức cho cổ đông hàng năm, hình thức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, tuân thủ các quy định của các cơ quan quản lý nhà nước. Hiện, bên cạnh việc chịu điều tiết bởi Luật Doanh nghiệp, Công ty Tài chính còn chịu điều tiết bởi Luật chuyên ngành là Luật các Tổ chức tín dụng, tuân thủ theo các quy định, chỉ thị, hướng dẫn trực tiếp của Ngân hàng Nhà nước. Trong những năm gần đây, Ngân hàng Nhà nước đã có chỉ đạo các Tổ chức tín dụng thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu nhằm mục đích nâng cao vốn điều lệ, tăng cường đảm bảo an toàn vốn và năng lực tài chính của các Tổ chức Tín dụng để phát triển hoạt động kinh doanh. EVNFinance đã thực hiện tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo này. Bên cạnh đó, với kế hoạch, mục tiêu phát triển đã đề ra và quyết tâm thực hiện, Công ty kỳ vọng giá trị cổ phiếu của EVNFinance sẽ ở một tầm cao mới trong tương lai.
- ✓ Về thủ tục chuyển nhượng, sang tên cổ phần của cổ đông: Giao dịch mua bán cổ phiếu, cổ phần là một trong những hoạt động đã được điện tử hóa trong thời gian 10 năm trở lại đây. Theo đó, thủ tục mua bán trên sàn giao dịch cần thực hiện theo trình tự quy định, cổ phần cần được lưu ký tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán VSD và phải có tài khoản chứng khoán liên kết với tài khoản ngân hàng, cổ đông thực hiện bán chứng khoán ngay trên sàn giao dịch và tiền sẽ về tài khoản ngân hàng. Bộ phận Cổ đông chuyên trách của Công ty đang và sẽ tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn các thủ tục để cổ đông thuận tiện, tiếp cận dễ dàng hơn trong việc giao dịch cổ phần.
- ✓ Về cập nhật thông tin cổ đông: Công ty đề nghị cổ đông cập nhật thông tin khi có thay đổi, đảm bảo thông tin liên lạc tới cổ đông chính xác, kịp thời.

2- Các câu hỏi liên quan đến thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

➤ **Trả lời:**

- ✓ Thù lao – thu nhập của Ban Lãnh đạo EVNFinance đang ở mức thấp so với trung bình ngành, thể hiện sự chia sẻ với Công ty, cổ đông trong bối cảnh nhiều khó khăn trong giai đoạn vừa qua.

3- Câu hỏi liên quan đến định hướng tăng nguồn vốn nước ngoài.

➤ **Trả lời:**

- ✓ Trong thời gian vừa qua, các đối tác nước ngoài đã chủ động tiếp cận Công ty, ngỏ ý quan tâm và tìm hiểu cơ hội hợp tác. Công ty đang tiếp tục đánh giá, thực hiện các bước đi cụ thể cho các mục tiêu cho giai đoạn 3- 5 năm tới.

4- Câu hỏi liên quan đến triển khai dịch vụ tư vấn cổ phần hóa? Định hướng thực hiện hoạt động này trong tương lai, đóng góp lợi nhuận? Câu hỏi về định hướng trở thành Công ty tài chính công nghệ của Công ty, hiện Công ty có bao nhiêu khách hàng cá nhân, dự kiến tăng quy mô trong tương lai?

- ✓ Về hoạt động tư vấn cổ phần hóa: năm 2020, Công ty đã liên doanh với đối tác hoàn thành gói tư vấn cổ phần hóa Tổng Công ty Phát điện 2 (GENCO2). Mục tiêu trọng yếu của Công ty khi triển khai hoạt động là tạo nền tảng khách hàng, tiền đề cho việc hợp tác cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ khác trong ngành. Năm 2021, Công ty tiếp tục tham gia đấu thầu tư vấn cổ phần hóa Tổng Công ty Phát điện 1 (GENCO1).
- ✓ Về định hướng phát triển tài chính công nghệ: Với tập khách hàng ổn định, chất lượng đã tạo dựng trong giai đoạn vừa qua, Công ty đặt mục tiêu tăng mạnh quy mô, phát triển hoạt động an toàn trong những năm tới.

5- Câu hỏi liên quan đến khẩu vị rủi ro hoạt động cho vay tiêu dùng của EVNFinance? Tình hình hoạt động cho vay đối với mảng điện mặt trời mái nhà.

➤ **Trả lời:**

- ✓ Đối với hoạt động cho vay tiêu dùng, Công ty đặt mục tiêu kiểm soát rủi ro tốt song hành cùng yếu tố hiệu quả. EVNFinance áp dụng các biện pháp nhắc nợ để đôn đốc thu hồi nợ, không sử dụng các biện pháp mạnh, có hiệu ứng xã hội tiêu cực.
- ✓ Về hoạt động cho vay điện mặt trời mái nhà: EVNFinance đã triển khai nhiều hoạt động liên quan để thúc đẩy, phát triển hoạt động này.

Đến tháng 11 năm 2020, Công ty đã ký Thỏa thuận hợp tác với Công đoàn Tập đoàn Điện lực VN, Công đoàn Tổng Công ty Điện lực miền Nam và Tổng Công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh để triển khai các dự án điện mặt trời mái nhà, góp phần giảm tải cho hệ thống truyền tải, tận dụng mái nhà, tạo ra phong trào tiết kiệm điện. Định hướng trong thời gian tới, Công ty tiếp tục phát triển cho vay điện mặt trời mái nhà.

3. Kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết như sau:

Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông tiếp tục đăng ký tham gia dự Đại hội. Đến thời điểm biểu quyết các nội dung chính của Đại hội, chính thức có 308 người tham dự là cổ đông và đại diện theo ủy quyền của 148.798.817 cổ phần tương đương với 56,15% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tham gia biểu quyết.

3.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. Bao gồm các chỉ tiêu sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	Vốn điều lệ	2.649,8	2.649,8
2	Tổng tài sản	22.050	28.804,9
3	Doanh thu	1.833	1.747,7
4	Lợi nhuận trước thuế	280,5	285,7

Số cổ phần đồng ý: 148.787.124 cổ phần, chiếm 99,99% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 11.693 cổ phần, chiếm 0,007% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.2. Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
1	Vốn điều lệ	3.047

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
2	Tổng tài sản	29.020
3	Doanh thu	2.264
4	Lợi nhuận trước thuế	320,8

Số cổ phần đồng ý: 148.798.817 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2020 và Định hướng hoạt động năm 2021

Số cổ phần đồng ý: 148.798.817 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Số cổ phần đồng ý: 148.798.817 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.5. Thông qua Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 với mức 15% và tăng Vốn Điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận này trong năm 2021; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 bằng cổ phiếu sau khi nhận được sự phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan có liên quan; thực hiện cập nhật, bổ sung nội dung Phương án tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà

nước, đồng thời thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty như trình bày tại Tờ trình số 19/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 23/4/2021.

Số cổ phần đồng ý: 148.735.844 cổ phần, chiếm 99,96% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 62.973 cổ phần, chiếm 0,04% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ năm 2020 tại Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021, cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	Lợi nhuận phân phối năm 2020	228.410.276.780
II	Trích lập các Quỹ	46.549.180.859
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (5%/LNST năm 2020)	11.420.513.839
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (10%/LNST năm 2020)	22.841.027.678
2.3	Quỹ khen thưởng (3,08%/LNST năm 2020)	7.034.202.976
2.4	Khen thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành (0,5%/LNST năm 2020 theo mức ĐHĐCĐ 2020 thông qua)	1.142.051.384
2.5	Quỹ phúc lợi (1,8%/LNST năm 2020)	4.111.384.982
III	Lợi nhuận năm 2020 sau khi trích lập các Quỹ	181.861.095.921

Số cổ phần đồng ý: 148.798.817 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- 3.7. Thông qua Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước, mức 6,5% (sau khi đã hoàn thành tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019) và tăng Vốn Điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận này; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước bằng cổ phiếu sau khi nhận được sự phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan; thực hiện cập nhật, bổ sung nội dung Phương án tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty như trình bày tại Tờ trình số 19/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 23/4/2021.

Số cổ phần đồng ý: 148.731.953 cổ phần, chiếm 99,96% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 61.013 cổ phần, chiếm 0,04% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 5.851 cổ phần, chiếm 0,003% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- 3.8. Thông qua Phương án Thù lao, thưởng của thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm 2021 tại Tờ trình số 15/TTr-TCĐL-HĐQT ngày 06/4/2021.

3.8.1. Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

- Tổng thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát là: 4.568.000.000 đồng.

Đối với các trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong Ban Điều hành, các chức danh khác trong Công ty thì chỉ hưởng lương Ban Điều hành, lương chức danh trong Công ty, không hưởng thù lao HĐQT.

3.8.2. Thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành năm 2021

- Trong trường hợp kết quả lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt hoặc vượt mức lợi nhuận 320,8 tỷ đồng, trích thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban

Kiểm soát, Ban Điều hành mức 1% lợi nhuận sau thuế, đảm bảo số tiền thưởng không vượt quá phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm.

- Trường hợp kết quả lợi nhuận trước thuế thực hiện không đạt mức lợi nhuận 320,8 tỷ đồng, Công ty sẽ không trích thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.

Số cổ phần đồng ý: 148.767.148 cổ phần, chiếm 99,98% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 31.669 cổ phần, chiếm 0,02% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- 3.9. Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại Tờ trình số 13/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo nội dung đã được thông qua.

Số cổ phần đồng ý: 148.798.817 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- 3.10. Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại Tờ trình số 13/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty theo nội dung đã được thông qua.

Số cổ phần đồng ý: 148.798.817 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.11. Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực tại Tờ trình số 13/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty theo nội dung đã được thông qua.

Số cổ phần đồng ý: 148.798.817 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.12. Thông qua việc ủy quyền Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 tại Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021.

Số cổ phần đồng ý: 148.798.817 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.13. Thông qua việc niêm yết cổ phiếu EVF trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và giao Hội đồng Quản trị xây dựng lộ trình cụ thể và triển khai thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật tại Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021.

Số cổ phần đồng ý: 148.798.817 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.14. Thông qua Cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018- 2023 tại Tờ trình số 20/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 26/4/2021. Cụ thể:

- Cơ cấu Hội đồng Quản trị Công ty có 06 thành viên, gồm 02 thành viên độc lập, 03 thành viên không phải là người điều hành, 01 thành viên là người điều hành.
- Cơ cấu Ban Kiểm soát Công ty có 04 thành viên, gồm 02 thành viên chuyên trách và 02 thành viên không chuyên trách.

Số cổ phần đồng ý: 148.796.240 cổ phần, chiếm 99,9983% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 2.577 cổ phần, chiếm 0,0017% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.15. Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách nhiệm kỳ 2018 - 2023. Kết quả như sau:

- Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ	Kết quả
1	Ông Phạm Trung Kiên	146.098.993	98,19%	Trúng cử

- Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ	Kết quả
1	Ông Lê Long Giang	146.083.381	98,18%	Trúng cử

Biên bản này được lập vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 27/4/2021 ngay sau khi phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc chương trình làm việc. Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Số cổ phần đồng ý: 148.798.817 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản đã được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua và ủy quyền cho Chủ tịch Đoàn và Trưởng Ban Thư ký cùng ký tên. Biên bản gồm 13 trang, được lập làm 02 bản có giá trị như nhau./.

Trưởng Ban Thư ký



Lê Trần Trung

CHỦ TỊCH ĐOÀN



Hoàng Văn Ninh



Số: 26 /BC-TCĐL

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020,
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021**

Kính gửi: Quý vị Cổ đông,

PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020, đại dịch Covid-19 đã gây ra cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, ảnh hưởng sâu sắc đến tất cả các nước. Kinh tế toàn cầu trải qua đợt suy thoái tồi tệ nhất kể từ cuộc Đại suy thoái những năm 1930, suy giảm 4,3%. Trong nước, Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu kép, vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19 thành công, vừa giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng GDP đạt 2,9%. Thanh khoản hệ thống tài chính ngân hàng khá ổn định. Các tổ chức tín dụng chịu áp lực xử lý nợ xấu thực hiện theo Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020 và theo Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

1. Những kết quả chính

- Tại 31/12/2020, Tổng Tài sản đạt 28.804,9 tỷ đồng, tăng 30% so với thực hiện tại 31/12/2019.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 285,7 tỷ đồng, tương đương thực hiện năm 2019, hoàn thành 102% kế hoạch năm 2020 đề ra.
- Tổng nguồn vốn huy động tại 31/12/2020 đạt 24.767 tỷ đồng, tăng 35,4% so với tại 31/12/2019.
- Tổng dư nợ cho vay khách hàng tại 31/12/2020 đạt 12.029,7 tỷ đồng, tăng 21,8% so với tại 31/12/2019.
- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu CAR tại 31/12/2020 là 11,04%, trong năm luôn duy trì ở mức cao hơn mức quy định tối thiểu 9% của Ngân hàng Nhà nước.

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	
			Thực hiện	%/Kế hoạch
1	Vốn điều lệ	2.649,8	2.649,8	100%
2	Tổng tài sản	22.050	28.804,9	131%
3	Doanh thu	1.833	1.747,7	95%
4	Chi phí	1.552	1.462,0	94%
5	Lợi nhuận trước thuế	280,5	285,7	102%
6	Tỷ lệ nợ xấu	< 2%	1,32%	
7	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR)	> 9%	11,04%	

2. Kết quả tổng quan

Năm 2020, EVNFinance đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, cụ thể:

(i) Lợi nhuận trước thuế đạt 285,7 tỷ đồng, hoàn thành 102% kế hoạch năm.

(ii) nỗ lực thực hiện kế hoạch thu/xử lý nợ. Bám sát từng khách hàng, thực hiện kế hoạch thu hồi, xử lý nợ xấu/ nợ quá hạn. Kết quả năm 2020, đã thu/xử lý nợ xấu, nợ quá hạn, nợ tiềm ẩn rủi ro theo sát kế hoạch, tỷ lệ nợ xấu tại 31/12/2020 là 1,32%, thấp hơn 0,66% so với thực hiện tại 31/12/2019, đảm bảo < 2% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

(iii) Duy trì hoạt động Dịch vụ, trọng tâm là dịch vụ quản lý ủy thác và cho vay lại. Năm 2020, thu nhập từ các hoạt động Dịch vụ đạt 105% kế hoạch đề ra.

(iv) Vận hành triển khai hoạt động tín dụng tiêu dùng với thương hiệu Easy Credit theo hướng tập trung phát triển sản phẩm trên nền tảng di động và xu hướng kinh doanh nền tảng. Những kết quả, bước đi trong năm 2020 là những tiền đề để phát triển sản phẩm trên cơ sở ứng dụng công nghệ số trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

(v) Tái cơ cấu tổ chức nhân sự, thành lập Khối Công nghệ số phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

(vi) Chú trọng công tác tạo dựng nền tảng hỗ trợ - củng cố văn hóa doanh nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả; các hoạt động kinh doanh và tác nghiệp hàng ngày của Công ty phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

3. Kết quả thực hiện các hoạt động kinh doanh chính

3.1. Huy động vốn

Tổng nguồn vốn huy động đến 31/12/2020 đạt 24.767 tỷ đồng, tăng 35% so với

cuối năm 2019, đảm bảo thanh khoản và an toàn hoạt động, tuân thủ nghiêm ngặt các tỷ lệ, chỉ số theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Năm 2020 là năm đặc biệt đối với doanh nghiệp cả nước nói chung và EVNFinance nói riêng, khi phải đối mặt với dịch bệnh, thực hiện giãn cách xã hội,... 6 tháng đầu năm 2020, trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid, Công ty đã nỗ lực cân đối nguồn vốn thị trường 1 và thị trường 2 đảm bảo hoạt động kinh doanh. 6 tháng cuối năm, Công ty đã tiếp cận, mở rộng danh mục khách hàng, phát triển quan hệ giao dịch với các Tập đoàn/Công ty lớn, có tiềm lực kinh tế mạnh, tạo dựng tập khách hàng ổn định. Ngoài các đối tác trong nước, EVNFinance đã tiếp cận, làm việc với các Quỹ nước ngoài. Trong Quý II/2020, sau nhiều vòng thẩm định khắt khe theo tiêu chuẩn quốc tế, Công ty đã huy động vốn thành công từ Quỹ Hợp tác khí hậu toàn cầu (GCPF). Quý IV/2020, Công ty huy động vốn thành công từ Quỹ rA. Việc huy động vốn thành công từ các Quỹ nước ngoài đã khẳng định mức tín nhiệm của Công ty đối với các Quỹ nước ngoài, là khởi đầu để Công ty mở rộng hoạt động với các đối tác nước ngoài.

3.2. Sử dụng vốn

Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động kinh doanh cốt lõi - Đầu tư và Tín dụng, chú trọng phát triển cho vay, đầu tư trong lĩnh vực năng lượng, đóng góp mục tiêu lợi nhuận và duy trì nền tảng hướng tới phát triển là tổ chức tài chính tổng hợp vững mạnh.

Tại 31/12/2020, tổng dư nợ cho vay đạt 12.029,7 tỷ đồng. Công ty triển khai giải ngân bù đắp thu nợ và tăng trưởng theo kế hoạch. Năm 2020, Công ty tiếp tục đa dạng hóa lĩnh vực cho vay, đặc biệt dư nợ cho vay với mục đích đầu tư các dự án năng lượng, năng lượng tái tạo tăng hơn 1.500 tỷ đồng so với cuối năm 2019.

Đối với hoạt động cho vay tiêu dùng, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Công ty đã chủ động điều chỉnh và thu hẹp hoạt động nhằm hạn chế rủi ro thu hồi nợ. Đồng thời, Công ty rà soát các kênh cung cấp sản phẩm, thúc đẩy phát triển các kênh sản phẩm có tiềm năng trên cơ sở hợp tác với nhiều đối tác lớn; ưu tiên triển khai các sản phẩm mới, mức độ kiểm soát rủi ro tốt hơn, triển khai các kênh ứng dụng kết nối nhằm tăng tính cạnh tranh và cung cấp sản phẩm dịch vụ nhanh chóng tới khách hàng,...

Hoạt động Đầu tư tiếp tục được triển khai, đóng góp lợi nhuận chung của toàn Công ty. Tổng dư đầu tư tại 31/12/2020 đạt 7.237 tỷ đồng.

Cùng với việc tăng trưởng tài sản, những nỗ lực xử lý nợ xấu tồn đọng trong năm 2020 đưa tỷ lệ nợ xấu của Công ty về 1,32%, giảm 0,66% so với năm 2019, đảm bảo < 2% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.



3.3. Các hoạt động Dịch vụ

3.3.1. Hoạt động Quản lý ủy thác cho vay lại

Đến 31/12/2020, EVNFinance đang quản lý giải ngân, thực hiện cho vay lại các dự án với tổng giá trị cam kết tài trợ hơn 5 tỷ USD (quy đổi). Các hoạt động kiểm soát chi, giải ngân nhận nợ, các nghiệp vụ quản lý sau cho vay được triển khai đúng tiến độ yêu cầu. Tính đến cuối năm 2020, lũy kế giải ngân các chương trình, dự án được giao đạt 90,5% tổng giá trị cam kết tài trợ. Công tác thu, trả nợ được thực hiện theo đúng quy định tại các văn kiện tín dụng, không phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn.

Để đảm bảo chất lượng dịch vụ triển khai các dự án đã được giao, EVNFinance đã chú trọng đầu tư nhân lực, công nghệ, nâng cao năng lực cho các đơn vị nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt nhất tới các khách hàng.

3.3.2. Hoạt động Tư vấn

Năm 2020, Công ty tiếp tục tiếp cận, triển khai các dịch vụ tư vấn tài chính, tư cổ phần hóa,... Hoạt động dịch vụ hướng trọng tâm vào khách hàng mục tiêu EVN và các doanh nghiệp hoạt động trong ngành điện. Năm 2020, EVNFinance triển khai công tác Tư vấn cổ phần hóa Tổng Công ty Phát điện 2 (GENCO2) theo Hợp đồng đã ký kết.

Ngoài việc tìm kiếm cơ hội, triển khai các dịch vụ tư vấn đã và đang thực hiện, Công ty thực hiện phát triển các sản phẩm dịch vụ mới, phù hợp với nhu cầu thị trường và định hướng phát triển kinh doanh của Công ty. Các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực Fintech và điện mặt trời được tập trung xem xét thực hiện.

4. Các hoạt động hỗ trợ vận hành

Các hoạt động hỗ trợ được triển khai thực hiện nhằm hỗ trợ tối đa cho hoạt động kinh doanh, tăng cường tính chuyên nghiệp, hiệu quả.

4.1. Hoạt động công nghệ số

Với quan điểm công nghệ số phải được ứng dụng vào tất cả các hoạt động cũng như con người tại Công ty, Ban Điều hành Công ty đã xây dựng và trình Hội đồng Quản trị phê duyệt Kế hoạch công nghệ thông tin năm 2020 - 2021. Ban Điều hành đã chỉ đạo quyết liệt triển khai theo Kế hoạch đề ra. Theo đó, EVNFinance triển khai nâng cấp tổng thể các hệ thống Core, thực hiện chuyển đổi số tập trung bằng việc cải tiến quy trình, những hệ thống hiện có xoay quanh 4 vấn đề: phân tích xử lý dữ liệu lớn (big Data), ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ mobile và mở rộng dịch vụ kinh doanh nền tảng (Platform). Đến năm 2020, EVNFinance đã kết nối, hợp tác với nhiều

đối tác là tổ chức trung gian thanh toán, công nghệ tài chính (Fintech) để cùng nhau khai thác thị trường, phát triển mô hình kinh doanh nền tảng, hướng tới ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số cung cấp các sản phẩm dịch vụ thân thiện, chi phí thấp, tiện lợi an toàn cho khách hàng. Kế hoạch chuyển đổi số của EVNFinance không chỉ dừng lại ở các ứng dụng lõi phục vụ các nghiệp vụ tài chính, mà còn ứng dụng sâu rộng vào các mặt kinh doanh, quản lý, quản trị nội bộ và đến tất cả cán bộ nhân viên của Công ty.

4.2. Hoạt động Tổ chức nhân sự và đào tạo

Tổng số cán bộ nhân viên bình quân năm 2020 của toàn Công ty là 531 người, trong đó hơn 73% cán bộ có trình độ đại học và trên đại học. Công ty luôn tập trung tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Trình độ đào tạo có nền tảng tốt kết hợp với có kinh nghiệm công tác là một trong những cơ sở thuận lợi cho EVNFinance trong quá trình phát triển kinh doanh.

Với mục tiêu xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, kỹ năng tốt, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, EVNFinance đã thường xuyên thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng cho CBNV. Các hoạt động tọa đàm, hội thảo, trao đổi nội bộ được tổ chức thường xuyên, tạo cơ hội chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm của cán bộ nhân viên trong nội bộ Công ty. Các khóa học đào tạo, tọa đàm nội bộ của Công ty tập trung mục tiêu trang bị kỹ năng, kiến thức cần thiết, sát với nhu cầu công việc của cán bộ nhân viên như đào tạo về Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo tiêu chuẩn COSO, Kiểm toán nội bộ chuẩn quốc tế IIA, Kỹ thuật thực hiện Báo cáo động trên Excel và Add-in A-tools, kỹ năng lập kế hoạch tổ chức công việc, tọa đàm về Quản trị rủi ro, đào tạo về An toàn thông tin...

4.3. Hoạt động Quản trị rủi ro

Công tác quản trị rủi ro của EVNFinance trong các năm qua luôn tập trung quản trị vào các nhóm rủi ro chính gồm rủi ro tín dụng, rủi ro đầu tư, rủi ro lãi suất, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Thông qua các quy định cụ thể của Ngân hàng Nhà nước đối với các nhóm rủi ro nêu trên và xuất phát từ thực tiễn quản trị rủi ro, EVNFinance đã xây dựng và áp dụng các quy chế, quy định phù hợp nhằm kiểm soát các rủi ro có thể xảy ra cũng như đưa các kịch bản phù hợp nhằm giảm thiểu các rủi ro này. Các văn bản quy định nội bộ của EVNFinance trong công tác quản trị rủi ro đã góp phần ổn định hoạt động của EVNFinance và phát huy vai trò kiểm soát, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của EVNFinance. Năm 2020, dưới tác động của dịch bệnh Covid, Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo Phương án ứng



phó dịch bệnh Covid-19 và tăng cường kiểm soát các rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường, duy trì hoạt động an toàn, ổn định của Công ty. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác Quản trị rủi ro thông qua hoạt động của Hội đồng Quản lý tài sản nợ có, đẩy mạnh các phân lớp quản trị rủi ro, đồng thời tăng cường nguồn nhân lực liên quan đến QTRR.

4.4. Các hoạt động nền tảng khác

Các hoạt động nền tảng khác gồm công tác kiểm soát nội bộ, công tác kế toán, công tác pháp chế,... tiếp tục được thực hiện, bám sát mục tiêu tập trung nâng cao hiệu quả, chất lượng và an toàn hoạt động.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KHÁC TẠI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- 1. Thực hiện Phương án chi trả cổ tức năm 2018, 2019:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 thông qua nội dung ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện Phương án chi trả cổ tức năm 2018, 2019 sau khi được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Sau ĐHĐCĐ, EVNFinance đã gửi công văn xin ý kiến Ngân hàng Nhà nước về Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018, 2019 và phương án tăng vốn điều lệ. Hiện, EVNFinance đang thường xuyên bám sát Ngân hàng Nhà nước liên quan đến việc xem xét đề xuất của EVNFinance. Trong năm 2021, sau khi trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020, EVNFinance sẽ báo cáo, trình Ngân hàng Nhà nước Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, song song với việc đơn đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018, 2019.
- 2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được sửa đổi lần 9 và ban hành vào tháng 6 năm 2020.
- 3. Quyết định lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:** Hội đồng Quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

PHẦN II KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

I. Định hướng - Mục tiêu

Năm 2021, Việt Nam vẫn phải đối mặt với những thách thức trong môi trường kinh tế thế giới chưa ổn định, khi sự tái bùng phát của dịch Covid tại nhiều nước đi kèm với các biện pháp phong tỏa, ảnh hưởng tới kỳ vọng kết nối giao thương... Mặc dù vậy, với sự ổn định vĩ mô, kỳ vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đã được dự báo ở mức 6 - 7%. Cùng với những kết quả đạt được trong năm 2020 nêu ở phần trên, EVNFinance tự tin để xác định các mục tiêu cho năm 2021, cụ thể như sau:

1. Tăng trưởng hiệu quả hoạt động kinh doanh trên tất cả các kênh hoạt động kinh doanh. Tăng trưởng lợi nhuận 12%.
2. Tăng nhận diện quốc tế thông qua tiếp cận và giao dịch thành công với các tổ chức tài chính quốc tế.
3. Tái cấu trúc mạnh mẽ bộ máy tổ chức.
4. Xây dựng kế hoạch, từng bước thực hiện để đưa cổ phiếu EVF niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.
5. Kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ tuyệt đối các chỉ số an toàn theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước - Cân đối với mục tiêu an toàn, hiệu quả của Công ty để có những điều hành linh hoạt, phân bổ hoạt động phù hợp giữa các lĩnh vực kinh doanh, giữa các đơn vị kinh doanh. Đối với tỷ lệ nợ xấu, đặt mục tiêu tỷ lệ nợ xấu nội bảng < 2%, thấp hơn mức quy định của NIINN (3%).

II. Kế hoạch kinh doanh 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	
			Kế hoạch	%/TH 2020
1	Vốn điều lệ (*)	2.649	3.047	115%
2	Tổng tài sản	28.804	29.020	101%
3	Doanh thu	1.747	2.264	130%
4	Chi phí	1.426	1.943	133%
5	Lợi nhuận trước thuế	285,7	320,8	112%

(*) Vốn Điều lệ dự kiến tăng 15% sau khi EVNFinance hoàn thành các thủ tục tăng Vốn Điều lệ theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước.

Trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu: VT, VP HĐQT, TCKT (TCKH).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Hải

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

Kính thưa các quý vị khách quý, kính thưa quý vị cổ đông,

Được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, sau đây tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng chỉ đạo của hội đồng quản trị năm 2021.

I. Kết quả hoạt động kinh doanh 2020

Năm 2020 là năm khó khăn lịch sử của toàn thế giới, trong bối cảnh đại dịch covid 19 gây nên những tác động lớn đến tình hình kinh tế vĩ mô toàn cầu; Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu kép, vừa phát triển kinh tế, vừa đảm bảo phòng chống dịch và đạt được thành tựu là một trong số rất ít các quốc gia có nền kinh tế tăng trưởng trong bối cảnh đại dịch covid. HĐQT nhận định trong nguy luôn có cơ, Công ty đã tập trung triển khai các hoạt động kinh doanh một cách thận trọng, bám sát các diễn biến của điều kiện kinh tế vĩ mô, chỉ đạo điều hành của Chính phủ và của Ngân Hàng Nhà Nước để tận dụng tối đa các cơ hội triển khai các hoạt động kinh doanh, trong đó tập trung vào mảng tài chính tiêu dùng ứng dụng nền tảng công nghệ số, triển khai thành công thương hiệu tín dụng tiêu dùng Easy Credit, đẩy mạnh hoạt động cho vay, đầu tư cho vay trong mảng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; tình hình dịch bệnh cũng là điều kiện để thúc đẩy tái cấu trúc cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, thực hiện ứng dụng chuyển đổi số, tăng cường triển khai các giải pháp công nghệ và tăng cường mở rộng các đối tác, khách hàng là các định chế tài chính, các tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

Công ty đã đạt được các kết quả kinh doanh khả quan, thể hiện ở các chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt mức 285.7 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch, tổng tài sản đạt 28.804,9 tỷ, đạt 131% kế hoạch, doanh thu đạt 1.747,7 tỷ, đạt 95% kế hoạch. Chỉ tiêu về tỷ lệ nợ xấu ở mức 1.32%, tỷ lệ an toàn vốn đạt mức 11.04% đều đảm bảo theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước.

Có thể nói đây là những kết quả khả quan, thể hiện được sự nỗ lực rất lớn của Ban Điều hành và tập thể CBNV toàn công ty; HĐQT đánh giá năm 2020 là năm Công ty đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ, từ cấu trúc hệ thống, thay đổi Ban điều hành, thay đổi cơ cấu tổ chức, **thay đổi chất lượng tài sản và hoạt động xử lý nợ xấu đều có những diễn biến rất tích cực; tỷ lệ nợ xấu đạt mức 1.32% là mức rất thấp so với mặt bằng Các Công ty Tài chính**, chúng ta đã nhận được sự tin nhiệm từ các tổ chức tài chính quốc tế sau nhiều vòng thẩm định khắt khe để nhận vốn huy động (từ

Quỹ Hợp tác Khí Hậu Toàn Cầu – GCPF và Quỹ giải ngân, tài trợ cho các dự án năng lượng xanh; thể hiện một bước chuyển mình mạnh mẽ trong chất lượng tài sản và tiềm năng tăng trưởng của hoạt động kinh doanh.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

2.1. Công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT

Quá trình chỉ đạo định hướng các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020, trong kỳ, HĐQT đã ban hành 89 Nghị quyết, 51 quyết định để kịp thời xử lý và điều hành các công việc của Công ty; thực hiện họp giao ban hàng tháng, họp HĐQT hàng quý để kịp thời xử lý triển khai các công việc điều hành. trong đó, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo với các nhiệm vụ cho Ban Điều hành như sau:

- Tập trung công tác kiện toàn nhân sự, đặc biệt nhân sự cấp cao; từ cuối năm 2019, đầu năm 2020; HĐQT đã thực hiện kiện toàn nhân sự Ban Điều hành, ...trong năm 2021; HĐQT đã phê duyệt đề án để tổ chức thành lập khối công nghệ số; khối Tài chính kế hoạch phù hợp với định hướng đưa công ty trở thành một Công ty tài chính công nghệ trên nền tảng ứng dụng công nghệ số.
- Kiện toàn hoạt động tín dụng, đầu tư, đảm bảo chất lượng tài sản tín dụng, đầu tư duy trì ở mức tốt, tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp so với trung bình ngành, trong đó tận dụng tối đa các lợi thế cạnh tranh của Công ty ở các lĩnh vực như cấp tín dụng trong hoạt động năng lượng, quan hệ với các định chế tài chính quốc tế để tài trợ vốn các dự án năng lượng sạch như điện gió, điện mặt trời; nghiên cứu và thúc đẩy các hoạt động đầu tư, đặc biệt là các hoạt động đầu tư góp vốn và mua cổ phần để đem lại giá trị gia tăng cao cho Công ty.
- Trong năm 2020 đã cơ bản xử lý triệt để các tồn tại, các khoản nợ xấu, nợ phải thu, nợ khó thu hồi được tập trung xử lý triệt để. Chỉ tiêu nợ xấu và nợ tiềm ẩn nợ xấu ở mức đảm bảo tích cực. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2021 đạt mức 1.32%, là điều kiện cực kỳ tích cực để thực hiện các công tác huy động vốn và mở rộng phát triển kinh doanh trong giai đoạn tới.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động, trách nhiệm và kỉ cương, chỉ đạo và triển khai kiện toàn tổng thể từ cơ cấu tổ chức cho đến văn hóa doanh nghiệp, một không gian mới, không khí mới được cảm nhận bởi từng CBNV cho tiềm năng tăng trưởng của Công ty trong tương lai rất gần.

2.2. Hoạt động của các Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Nhân sự

Các hoạt động về chính sách quản lý rủi ro, quản lý tài sản nợ và có, chính sách nhân sự được các Ủy ban chuyên trách của HĐQT thực hiện theo dõi và có các chỉ đạo kịp thời về các chính sách phù hợp với diễn biến tình hình thực tế theo từng thời kỳ.

- ✓ Ủy ban Quản lý Rủi ro theo dõi sát các diễn biến về tình hình thị trường tài chính, lãi suất, ngành nghề kinh doanh để tham mưu có các khẩu vị rủi ro về định hướng đầu tư, mặt bằng lãi suất, khuyến nghị tập trung dòng tiền theo từng thời kỳ.

28063
NG 7
I CHI
Ổ PH
DIEN I
NH PH

- ✓ Ủy ban nhân sự thực hiện tham mưu cho HĐQT về quy mô, cơ cấu nhân sự, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên HĐQT, BKS, người điều hành, tham mưu, đề xuất mức lương, thưởng, chế độ thu hút nhân sự cho các mảng nhân sự theo từng thời kỳ.

Về công tác chi trả cổ tức, Trong thời gian qua, Công ty đã hoàn thành công tác chi trả cổ tức năm 2017 với mức chi trả là 6 % bằng hình thức chi trả bằng cổ phiếu. HĐQT tiếp tục xin ý kiến chi trả cổ tức năm 2018 và kết hợp xin ý kiến chi trả cổ tức của năm 2019 với tổng mức chi trả là 15%. Cổ tức dự kiến năm 2020 dự kiến xin phê duyệt là 7% bằng hình thức chi trả bằng cổ phiếu.

(chi tiết theo nội dung Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2020)

Với những kết quả đạt được nêu trên, Hội đồng quản trị ghi nhận các thành quả đã đạt được của tập thể Ban Điều Hành, cán bộ nhân viên toàn công ty trong năm 2020 đã đồng sức đồng lòng, vượt qua khó khăn thử thách đại dịch covid 19, để hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh đã đặt ra. Kính đề nghị Đại hội cổ đông thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 do Ban Điều hành đã trình bày tại phần báo cáo của Tổng Giám đốc.

III. Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2021

Trong bối cảnh diễn biến dịch bệnh covid 19 còn phức tạp, chưa thể mở cửa hoàn toàn nền kinh tế, các rủi ro dịch bệnh bùng phát trở lại vẫn còn hiện hữu, các ngành kinh tế đặc biệt là du lịch, hàng không, dịch vụ... sẽ tiếp tục gặp khó khăn; Tuy nhiên, với những thành tựu đã đạt được trong công tác chống dịch và đảm bảo tăng trưởng kinh tế, nền tảng sản xuất của các doanh nghiệp đã có sự phục hồi, đặc biệt là các ngành xuất khẩu đã có sự khởi sắc, các dòng vốn dịch chuyển sản xuất đang tập trung về Việt Nam trong thời gian gần đây, cộng hưởng với việc Chính Phủ đang thúc đẩy đầu tư công một cách mạnh mẽ, NHNN sẽ tiếp tục duy trì một chính sách tiền tệ hợp lý đảm bảo duy trì mặt bằng lãi suất thấp nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Định hướng công ty trở thành Công ty tài chính công nghệ, xây dựng hệ thống platform, AI, Bigdata, kết hợp với các Công ty, Tập đoàn lớn (Viettel, Vingroup, EVN, Zalo...) và các nền tảng bán hàng trực tuyến nhằm xây dựng triển khai các sản phẩm tài chính công nghệ, xây dựng và kết hợp với các hệ sinh thái có số lượng người dùng lớn. Tập trung đầu tư thực hiện chuyển đổi số, số hóa quy trình, tối ưu hệ thống, nghiên cứu chuyển đổi mô hình kinh doanh, tài chính bán lẻ ứng dụng công nghệ, (cho vay chủ hộ kinh doanh – tiệm tạp hóa, hộ kinh doanh cá thể)...

2. Tập trung chiến lược đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, đặc biệt là các dự án năng lượng tái tạo. Đây là chiến lược đã được thực hiện và đẩy mạnh trong năm 2020, dự kiến trong năm 2021; Công ty sẽ tiếp tục thực hiện giải pháp tìm kiếm nguồn lực từ các quỹ, tổ chức đầu tư nước ngoài có tiềm lực để huy động vốn cho tín dụng và đầu tư vào các dự án năng lượng xanh (điện gió, mặt trời...)
3. Kiến tạo đội ngũ nhân sự, quy chế quy trình nội bộ, tăng cường đầu tư vào hệ thống công nghệ, quản lý rủi ro, pháp chế, tăng cường ứng dụng công nghệ trong chỉ đạo điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo an toàn hoạt động.
4. Xác định việc tăng trưởng kinh doanh của Công ty phải phù hợp với tiềm năng tăng trưởng tài sản, HĐQT nhận định việc tăng trưởng lợi nhuận trước thuế năm 2021 ở mức đạt 112% so với thực hiện năm 2020, tương đương mức 320.8 tỷ đồng. Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2021 như đã nêu tại báo cáo của Tổng Giám đốc.
5. Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện để đưa cổ phiếu EVF niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020; một lần nữa thay mặt HĐQT, tôi xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo NHNN, sự hỗ trợ và phối hợp của các khách hàng lớn, đối tác của Công ty; xin dành sự cảm ơn và chúc sức khỏe, bình an tới tất các vị khách quý, các quý vị cổ đông của Công ty.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Ninh



**CÔNG TY TÀI CHÍNH
CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

BAN KIỂM SOÁT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán độc lập;
Căn cứ hoạt động kiểm tra, giám sát trong kỳ của Ban kiểm soát;
Ban kiểm soát lập báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự Ban kiểm soát

DHCD thường niên năm 2018, đã thông qua số lượng thành viên được bầu vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 3 thành viên gồm hai thành viên chuyên trách và một thành viên kiêm nhiệm. Trực thuộc Ban kiểm soát có phòng kiểm toán nội bộ.

2. Tổng kết các cuộc họp Ban Kiểm soát

Trong năm Ban kiểm soát thực hiện 4 cuộc họp, các cuộc họp định kỳ 1 lần /một quý, thực hiện vào tuần cuối của các Quý. Nội dung họp là trao đổi công việc, nhận định, đánh giá các hoạt động của Công ty trong Quý để thực hiện triển khai kiểm tra, kiểm soát, ban hành các Báo cáo kiểm soát Quý 1/2020, 6 tháng đầu năm 2020, Quý 3/2020 và báo cáo năm 2020 gửi Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

Ngoài 4 cuộc họp theo quý, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi qua điện thoại, email để phối hợp và nắm bắt kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động kiểm soát của Ban kiểm soát.

Thông qua các hoạt động kiểm soát, Ban kiểm soát đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, BĐH về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh của EVNFinance trong năm 2020.

3. Công tác Kiểm toán nội bộ

Năm 2020, Kiểm toán nội bộ đã thực hiện 20 cuộc kiểm toán (bao gồm 12 cuộc tại hội sở và 8 cuộc tại khối tín dụng tiêu dùng) hoàn thành 100% kế hoạch kiểm toán năm và các cuộc kiểm toán đột xuất được giao.

Các cuộc kiểm toán thực hiện kiểm toán chuyên đề về các mặt hoạt động nghiệp vụ: Tín dụng, Đầu tư, Quản lý ủy thác cho vay lại, Nguồn vốn, Kế toán, hoạt động Quản lý rủi ro, phòng chống rửa tiền, công nghệ thông tin và hai chi nhánh. Công tác kiểm toán nội bộ đã đảm bảo hoạt động kiểm tra kiểm toán thực hiện toàn diện trên toàn bộ hệ thống của EVNFinance.

Kiểm toán nội bộ đã rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp, đầy đủ hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, chỉ ra các thay đổi cần thiết của hệ thống kiểm soát nội bộ để xử lý, khắc phục.

4. Giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính.

Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, BĐH trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của EVNFinance được ĐHĐCĐ thông qua.

Công tác lập báo cáo giám sát định kỳ của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị đã giúp cho Hội đồng quản trị nắm bắt được tiến độ triển khai công việc theo mục tiêu và kế hoạch đặt ra, nhằm có chỉ đạo kịp thời đối với các đơn vị và BĐH. Báo cáo của Ban kiểm soát đã thực sự hỗ trợ cho việc quản trị điều hành của Hội đồng quản trị.

Thực hiện quy định của Luật các TCTD, Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm của EVNFinance nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của pháp luật và nội bộ EVNFinance.

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng Văn phòng Hội đồng quản trị theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan tới Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các thành viên khác theo quy định và thực hiện công bố thông tin mua/bán cổ phiếu EVF theo quy định trên thị trường chứng khoán.

Thông qua kết quả giám sát, Ban kiểm soát đã chỉ ra những tồn tại trong quá trình hoạt động, kịp thời đưa ra những đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị, BĐH các biện pháp tăng cường kiểm soát, sửa đổi/hoàn thiện quy định nội bộ nhằm hạn chế giảm thiểu rủi ro đảm bảo theo quy định pháp luật nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của EVNFinance.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

Theo quy chế quản trị nội bộ, Ban kiểm soát đã tham gia các phiên họp Hội đồng quản trị, cuộc họp giao ban tháng của BĐH, Ban kiểm soát đã được cung cấp các thông tin về công tác quản lý, điều hành hoạt động của EVNFinance phục vụ cho việc kiểm soát của Ban kiểm soát. Thông qua kết quả kiểm soát, Ban kiểm soát đã kịp thời nắm bắt các thông tin và kịp thời đưa ra các đề xuất kiến nghị với Hội đồng quản trị, BĐH trong việc quản lý, điều hành góp phần nâng cao hiệu quả công hoạt động điều hành của EVNFinance.

6. Việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát.

Trong năm 2020, các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định nội bộ công ty, trong năm Ban kiểm soát có đi kiểm tra các chi nhánh theo kế hoạch 6 tháng 1 lần, kinh phí được thực hiện theo chế độ đi công tác của công ty (trong năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid19 nên Ban kiểm soát không thực hiện được công tác kiểm tra báo cáo 6 tháng của Khối tín dụng tiêu dùng, nhưng đã thực hiện kiểm tra bổ sung vào báo cáo 9 tháng của Khối).

Thù lao năm 2020 của các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 10/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông năm 2020. Thù lao Ban kiểm soát trong năm 2020 thực hiện theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông, tổng thù lao trước thuế là 1,163 tỷ đồng.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào bằng văn bản của cổ đông.

B. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2020

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã được tổ chức thành công vào ngày 10/6/2020, thông qua Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ với một số chỉ tiêu chủ yếu 2020 như sau:

+ Tổng Tài sản:	22.050	tỷ đồng.
+ Doanh thu:	1.833	tỷ đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	280.5	tỷ đồng.

2, Hoạt động của Hội đồng quản trị

+ Đã duy trì các cuộc họp và ban hành các nghị quyết, quyết định;
+ Chỉ đạo, giám sát hoạt động kinh doanh của Ban điều hành;
+ Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành: 88 Nghị quyết (biên bản) 49 quyết định và có 06 Nghị quyết của Hội đồng Tín dụng và 08 Nghị quyết của Hội đồng đầu tư đã và đang được triển khai thực hiện.

3. Hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc

Năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã tập trung điều hành các hoạt động kinh doanh, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, kết quả đạt được:

+ Tổng Tài sản:	28.804,893	tỷ đồng đạt 130,808 % so với KH
+ Doanh thu:	1.747,752	tỷ đồng đạt 95,349% so với KH
+ Lợi nhuận trước thuế:	285,720	tỷ đồng, đạt 101,861% so với KH

Chi tiết một số hoạt động chính như sau:

3.1 Công tác nguồn vốn

Số dư huy động vốn đến 31/12/2020 là 24.767.047 tỷ đồng đạt 135 % so với số dư đầu năm. Trong đó, thị trường 1 đạt 6.779,709 tỷ đồng tương đương 142 % so với số dư đầu năm. Số dư từ thị trường 2 đạt 13.427,360 tỷ đồng, tương đương 145% so với số dư đầu năm.

Bộ phận liên quan đã tích cực trong công tác huy động vốn, duy trì được hạn mức từ các TCTD, tổng hạn mức giao dịch khả dụng do các TCTD cấp cho EVNFC tại ngày 31/12/2020 là 5.360 tỷ đồng, đã đáp ứng được nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.2 Công tác tín dụng

Tổng số dư nợ cho vay đầu kỳ là: 9.874,143 tỷ đồng trong đó:

Số dư nợ cho vay trực tiếp là 4.860,821 tỷ đồng, (Số dư cho vay của Chi nhánh Đà Nẵng là 276,389 tỷ đồng, số dư cho vay của Chi nhánh TP HCM là 0,433 tỷ đồng).

Số dư nợ cho vay bằng nguồn vốn ủy thác cho vay lại của Bộ Tài chính chịu rủi ro (DPL2) là 4.020,350 tỷ đồng.

Số dư nợ cho vay của Khối tín dụng tiêu dùng là 992,972 tỷ đồng, năm 2019 tăng 928,581 tỷ đồng so với đầu năm.

Tổng số dư nợ cho vay cuối kỳ là: 12.029,785 tỷ đồng trong đó:

Số dư nợ cho vay trực tiếp là 7.499,085 tỷ đồng, bằng 154,28% so với số dư đầu năm (Số dư cho vay của Chi nhánh Đà Nẵng là 351,069 tỷ đồng, số dư cho vay của Chi nhánh TP HCM là 1.887,634 tỷ đồng).

Số dư nợ cho vay bằng nguồn vốn ủy thác cho vay lại của Bộ Tài chính chịu rủi ro (DPL2) là 3.838,158 tỷ đồng.

Số dư nợ cho vay của Khối tín dụng tiêu dùng là 691,595 tỷ đồng, giảm 301,378 tỷ đồng so với đầu năm.

**Hoạt động cấp bảo lãnh:* Trong kỳ, Công ty đã thực hiện các hình thức bảo lãnh như: Cam kết bảo lãnh dự thầu, cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng, cam kết bảo lãnh thanh toán, cam kết bảo lãnh khác cho các khách hàng. Số dư bảo lãnh đầu kỳ 01/01/2020 là 26,053 tỷ đồng, số dư cấp bảo lãnh cuối kỳ tại ngày 31/12/2020 là 26,751 tỷ đồng. Tăng 0,698 tỷ đồng, bằng 103% so với đầu kỳ.

Tổng thu phí từ hoạt động thực hiện trong kỳ là 0,912 tỷ đồng.

Nhận xét:

Hồ sơ, chứng từ lưu trữ ở một số hồ sơ vẫn còn thiếu và chưa đầy đủ, cần tập trung hoàn thiện.

3.3 Công tác đầu tư:

Trong năm 2020 các hoạt động đầu tư cơ bản phát sinh như sau:

- *Trái phiếu Chính phủ phát hành:*

Số đầu kỳ 101,229 tỷ đồng, cuối kỳ là 592,277 tỷ đồng. Tăng 492,070 tỷ đồng tương ứng 591%.

Trong kỳ tăng 492,070 tỷ đồng, là do Đầu tư trái phiếu chính phủ cả năm tăng 2.379,5 tỷ đồng và bán ghi giảm 1.898,5 tỷ đồng và phần chênh lệch là do bù trừ phụ trội và chiết khấu là 11,277 tỷ đồng

Chứng khoán nợ do TCTD phát hành:

Số đầu kỳ là 1.608,542 tỷ đồng, cuối kỳ là 1.556,973 tỷ đồng, So với đầu kỳ giảm còn 97% tương ứng giảm 51,569 tỷ đồng.

Trong kỳ tăng 3.180 tỷ đồng do giải ngân trái phiếu và giảm 3.250 tỷ đồng do thu hồi trái phiếu và bù trừ chiết khấu 26,973 tỷ đồng.

• *Trái phiếu TCKT phát hành:*

Số đầu kỳ là 4.504 tỷ đồng, cuối kỳ là 3.555 tỷ đồng, giảm 949 tỷ đồng, tương đương còn 79% so với đầu kỳ.

Trong kỳ tăng 490 tỷ đồng, giảm 1.439 tỷ đồng do thu nợ gốc và tất toán trái phiếu.

• *Chứng khoán vốn đầu tư:*

Số dư đầu kỳ là 648,530 tỷ đồng, cuối kỳ là 674,263 tỷ đồng, tăng 25,734 tỷ đồng, tương đương 104% so với đầu kỳ.

Trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2020 cho các khoản chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là 57,306 tỷ đồng. Bao gồm: Dự phòng chung 26,663 tỷ đồng và dự phòng giảm giá là 30,643 tỷ đồng.

• *Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn- TP VAMC*

Số đầu kỳ là 315,252 tỷ đồng, cuối kỳ là 230,788 tỷ đồng, giảm 84,464 tỷ đồng, tương đương còn 73% so với đầu kỳ.

Trích lập dự phòng giảm giá thời điểm 31/12/2020 là 95,484 tỷ đồng.

• *Đầu tư góp vốn dài hạn*

Số đầu kỳ là 480,022 tỷ đồng, cuối kỳ là 447,573 tỷ đồng, giảm 32,449 tỷ đồng tương đương 93% so với đầu kỳ.

Trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2020 là 0,579 tỷ đồng (Khoản đầu tư Cty ĐTPT Khánh Hòa Hà Nội).

• *Các khoản phải thu Hợp tác kinh doanh*

Dư gốc: Số đầu kỳ là 116,505 tỷ đồng, cuối kỳ là 39,272 tỷ đồng, giảm 77,233 tỷ đồng, tương đương còn 34% so với đầu kỳ. Số lãi phải thu là 2,878 tỷ đồng.

Trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2020 là 35,039 tỷ đồng gốc và 2,878 tỷ đồng lãi.

• *Phải thu từ các hợp đồng mua bán lại*

Trong kỳ không tăng, không giảm giữ nguyên số tiền gốc phải thu đầu kỳ là 28,348 tỷ đồng, số lãi phải thu là 13,099 tỷ đồng.

Trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2020 là 28,148 tỷ đồng gốc và 13,099 tỷ đồng lãi.

- *Phải thu từ đối tác trả chậm UTĐT*

Số dư gốc đầu kỳ là 54,982 tỷ đồng, cuối kỳ là 2,568 tỷ đồng, giảm 52,414 tỷ đồng, tương đương còn 5% so với đầu kỳ. Số lãi phải thu là 0,282 tỷ đồng.

Trích lập dự phòng giảm giá thời điểm 31/12/2020 là 1,427 tỷ đồng gồm gốc 1,205 tỷ đồng lãi và 0,282 tỷ đồng lãi.

- *Phải thu từ các khoản mua bán CK*

Số dư gốc đầu kỳ là 323,124 tỷ đồng, cuối kỳ là 109,881 tỷ đồng, giảm 213,242 tỷ đồng, tương đương còn 34% so với đầu kỳ.

Trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2020 là 109,881 tỷ đồng.

Nhận xét:

+ Công tác thu nợ trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2020 thực hiện là 1.439 tỷ đồng.

+ Nhiều khoản phải thu từ đầu tư vẫn còn số dư tương đối lớn và giữ nguyên số dư đầu năm, một số khoản nợ phải thu đã kéo dài và chưa thu được.

Trong kỳ cũng đã khắc phục một số nội dung theo các kiến nghị của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ. Đề nghị công tác rà soát, lưu hồ sơ đầy đủ cần tiến hành thường xuyên, liên tục.

3.4 Công tác QLUT&CVL:

- *Hoạt động cho vay lại chịu rủi ro theo Chương trình DPL2:*

Dư nợ vay Bộ Tài chính tại thời điểm 31/12/2020 là 175.756.587,61 USD, tương đương 4.059.977.173.791 VND.

Dư nợ cho vay lại tại 31/12/2020 đạt 166.154.038,42 USD, tương đương 3.838.158.287.502 VND (trong kỳ các chủ đầu tư không rút vốn).

Số dư tiền gửi nguồn DPL2 tại Vietinbank tính đến 31/12/2020 đạt 9.608.822,65 USD, tương đương 221.963.803.215 VND.

- *Tỷ lệ nợ quá hạn tại 31/12/2020 là 0% trên dư nợ.*

- *Phí cho vay lại và chênh lệch lãi suất EVNFiance được hưởng trong năm 2020 đạt 167.158.901.119 VND (quy đổi).*

Nhận xét: Hoạt động quản lý uỷ thác và cho vay lại đã đóng góp không nhỏ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.5 Công tác tổ chức đào tạo tiền lương:

Tổng số CBNV đến 31/12/2020 của toàn Công ty là 473 người; không bao gồm (thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách)

Trong đó CBNV Khối Tín dụng tiêu dùng: 261 người;

Tiền lương được trả cho các đơn vị cá nhân theo quy định: Chi phí lương đến 31/12/2020 (Không bao gồm Khối TDTD) là 61,998 tỷ đồng; Chi phí lương Khối TDTD đến 31/12/2020: 89,467 tỷ đồng.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 3,47 tỷ đồng, trong đó thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2020: 0,569 tỷ đồng, thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020 là: 3,028 tỷ đồng.

3.6 Công tác Quản lý rủi ro & tái thẩm định:

Phòng QLRR&TTĐ thực hiện các nghiệp vụ về quản trị rủi ro tín dụng, đầu tư, nguồn vốn, theo dõi các tỷ lệ an toàn, báo cáo trích lập dự phòng rủi ro, tái thẩm định, ... Năm 2020, EVNFC đã thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng đầy đủ theo Thông tư số 02/2013/TT-NHNN và thông tư số 48/2019/TT-BTC.

Đã thực hiện đúng, kịp thời theo yêu cầu của NHNN về quản lý, báo cáo các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động như: tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, khả năng chi trả, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, giới hạn cho vay, bảo lãnh đối với khách hàng, nhóm khách hàng của EVNFinance. Chỉ tiêu tỷ lệ khả năng thanh toán ngay hàng ngày đảm bảo tuân thủ quy định NHNN đạt lớn hơn 1% trở lên, tỷ lệ khả năng thanh toán trong 30 ngày tiếp theo đối với VNĐ và USD luôn đảm bảo. Về cơ cấu sử dụng vốn, theo quy định tại Thông tư 19/2017/TT-NHNN, EVNFinance luôn đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn. Tại thời điểm 31/12/2020 tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung và dài hạn là 26,6% giảm so với năm 2019 (tỷ lệ cho phép tối đa theo quy định của NHNN là 90%).

3.7. Hoạt động của 02 Chi nhánh:

Các chi nhánh của công ty chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kết nối các hoạt động kinh doanh tại Hội sở với địa phương và do đặc điểm hoạt động kinh doanh các chi nhánh trên hai địa bàn TP. HCM và Đà Nẵng còn nhiều khó khăn, chênh lệch thu chi năm 2020 chi nhánh Đà Nẵng có lãi là 0,206 tỷ đồng, chi nhánh Tp.HCM hoạt động huy động vốn và giải ngân điều tăng trưởng, chênh lệch thu chi năm 2020 là 3,972 tỷ đồng.

Hoạt động của Khối Tín dụng tiêu dùng: Năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch covid19 nên tổng thu nhập chưa bù đắp được tổng chi phí phát sinh.

3.8 Công tác hỗ trợ khác:

Các hoạt động hỗ trợ của các phòng ban khác cũng đang thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao

C. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu về nguồn vốn, tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2020 và kết quả kinh doanh năm 2020 toàn Công ty như sau (số liệu đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán):

Tổng tài sản:	28.804,893 tỷ đồng.
Tổng doanh thu:	1.747,752 tỷ đồng.
Lợi nhuận trước thuế:	285,720 tỷ đồng.
Lợi nhuận sau thuế:	228,409 tỷ đồng.

Các chỉ số an toàn đều tuân thủ theo quy định của Luật các TCTD và Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:

Hệ số an toàn tối thiểu CAR: 11,04% (quy định 9%).

Giới hạn cấp tín dụng một KH (bao gồm cả trái phiếu): 23,39% (quy định 25%).

Giới hạn cấp tín dụng nhóm KH (bao gồm cả trái phiếu): 16,90% (quy định 50%).

Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần của TCTD/vốn ĐL tại DN cao nhất 11% (quy định 11%).

Giới hạn vốn góp mua cổ phần/tổng vốn điều lệ dự trữ: 37,14% (quy định 60%).

D. CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG KIỂM TRA KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hệ thống quy chế, quy trình đã và đang từng bước hoàn thiện hơn, thường xuyên được bổ sung điều chỉnh phù hợp với pháp luật và tình hình phát triển của Công ty. Các quy chế, quy định ngày càng thể hiện cơ chế phân cấp, ủy quyền rõ ràng, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể đối với các đơn vị, cá nhân trong hệ thống làm cơ sở để xây dựng các chốt kiểm soát hiệu quả, hạn chế rủi ro.

Công tác ISO đã được chú trọng, thực hiện thường xuyên, liên tục là cơ sở để tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế, quy định, quy trình của Công ty.

Báo cáo đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty năm 2020 của Kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam ban hành ngày 15 tháng 03 năm 2021 đánh giá: *“Trên cơ sở các thủ tục đã thực hiện và bằng chứng đã thu thập, chúng tôi không thấy có vấn đề nào để chúng tôi cho rằng hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 không hiệu quả, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các tiêu chí được trình bày tại Phụ lục I và Phụ lục II từ trang 32 đến trang 54”*; *“ Chúng tôi cũng đã kiểm toán, theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và báo cáo kiểm toán của chúng tôi đề ngày 15 tháng 3 năm 2021 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần”*

E. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

+ Thường xuyên rà soát để sớm ban hành đầy đủ các quy định liên quan; sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với thực tế kinh doanh và quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Tiếp tục thu hồi/xử lý nợ đối với các khách hàng có nợ quá hạn, nợ xấu đã được cơ cấu lại nhưng lại thiếu hợp tác trả nợ của tất cả các hoạt động kinh doanh, tích cực thu hồi các khoản nợ quá hạn, đặc biệt các khoản phải thu, tài sản có khác.

+ Rà soát, ban hành bổ sung quy định về kiểm soát giải ngân, đánh giá định kỳ khách hàng vay vốn tại công ty trên tất cả các khía cạnh và đánh giá trong mối tương quan với các khách hàng khác, các hoạt động hợp tác kinh doanh với Công ty.

+ Lên kế hoạch thu hồi khoản cho vay, các khoản hợp tác kinh doanh, các khoản phải thu khác.

+ Bổ sung và hoàn thiện các hồ sơ còn thiếu chưa được cập nhật đầy đủ, đơn đốc thu nợ gốc, lãi đến hạn, quá hạn của các khách hàng.

+ Rà soát các gói thầu mua sắm để bổ sung, lưu trữ hồ sơ đầy đủ, thực hiện quyết toán đầu tư các dự án, báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị ban hành quy chế đầu tư mua sắm tài sản để quản lý hoạt động đầu tư mua sắm tài sản cố định của công ty có hiệu quả hơn.

G- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Kiểm tra giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty và các chi nhánh; Kiểm tra, giám sát việc lập và ban hành Báo cáo Tài chính quý, năm 2021 của Công ty.

3. Chỉ đạo phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán các hoạt động kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty theo kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021 được Ban kiểm soát phê duyệt, theo quy chế, quy trình.

4. Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp, hội thảo của Công ty.

5. Thực hiện nhiệm vụ công tác theo đúng chức năng nhiệm vụ đã được quy định trong Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- TGD;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Quốc Tuấn

TỜ TRÌNH

*(V/v xin thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Phương án tăng Vốn Điều lệ và Ủy quyền cho
Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm
2022)*

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán, căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 38/NQ-HĐQT-TCĐL ngày 06 tháng 04 năm 2021 về việc thông qua các nội dung trình Đại Hội Cổ đông và Nghị quyết số 37/QĐ-HĐQT-TCĐL ngày 06 tháng 04 năm 2021 về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được công bố trên website của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật và trích đính kèm tài liệu cung cấp tại Đại hội.

II. Phương án trích lập các quỹ theo quy định; các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BDH

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Phương án trích lập các quỹ theo quy định; các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BDH

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Thuyết minh
I	Lợi nhuận phân phối năm 2020	228.410.276.780	
II	Trích lập các Quỹ	46.549.180.859	
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (Bắt buộc)	11.420.513.839	



STT	Nội dung	Số tiền	Thuyết minh
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (Bắt buộc)	22.841.027.678	
2.3	Quỹ khen thưởng	7.034.202.976	3,08%/LNST
2.4	Khen thưởng HĐQT, Ban Điều hành	1.142.051.384	0,5%/LNST theo mức ĐHĐCĐ 2020 phê duyệt
2.5	Quỹ phúc lợi	4.111.384.982	1,8%/LNST

Lợi nhuận năm 2020 sau khi trích lập các Quỹ: 181.861.095.921 đồng (1).

Lợi nhuận còn lại từ các năm trước sau khi chi trả cổ tức năm 2018, 2019 theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước: 16.874.852.829 đồng (2).

Tổng Lợi nhuận chi trả cổ tức năm 2020 là (1) + (2): 198.735.948.750 đồng

(Hiện Công ty vẫn đang tiếp tục các thủ tục xin Ngân hàng Nhà nước cho phép để chia cổ tức năm 2018, 2019 mức 15%, tương đương 397.471.897.500 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020).

III. Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận để chia cổ tức năm 2020 và các năm trước

Tuân thủ Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 07/01/2021 và các văn bản liên quan của NHNN, các Tổ chức Tín dụng được chi trả cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu; Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu với mức chi trả xác định trong các trường hợp như sau:

- Mức cổ tức chi trả 7,5% xác định trên Vốn Điều lệ hiện hành là 2.649.812.650.000 đồng.
- Trường hợp việc chi trả thực hiện sau khi Công ty đã hoàn thành tăng Vốn Điều lệ để chi trả cổ tức 15%, Vốn Điều lệ đạt 3.047.284.547.500 đồng, mức cổ tức chi trả sẽ là 6,5%.

(Chi tiết theo Phương án tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức đính kèm theo Phụ Lục 1 của Tờ trình).

Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước nêu trên bằng cổ phiếu khi nhận được sự phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan, đồng thời thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

IV. Niêm yết cổ phiếu EVF trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE)

Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua lộ trình niêm yết cổ phiếu EVF trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE), mục tiêu chậm nhất năm 2022. Giao Hội đồng Quản trị xây dựng lộ trình cụ thể và triển khai thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

V. Ủy quyền Hội đồng Quản trị căn cứ tình hình thực tế, đánh giá năng lực đối tác, lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP.HĐQT.

CHỦ TỊCH HĐQT



PHỤ LỤC 01: PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

(Đính kèm Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐL về việc xin thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Phương án tăng Vốn Điều lệ và Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022)

I. Lý do và sự cần thiết tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ của EVNFinance tính đến 27/4/2021 là: 2.649.812.650.000 đồng. Với định hướng phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng công nghệ số, trong điều kiện kinh doanh hiện nay, dự báo các xu hướng phát triển trong tương lai, tăng vốn điều lệ của EVNFinance có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình nâng cao năng lực tài chính, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ số song song duy trì các hoạt động kinh doanh truyền thống, hướng tới tăng trưởng quy mô, phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ. Tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong xu thế phát triển của thị trường, sẽ tăng niềm tin trong giao dịch tài chính, góp phần gia tăng lợi ích cổ đông và phát triển kinh tế xã hội.

Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Với định hướng trở thành một định chế tài chính tổng hợp cung cấp các sản phẩm dịch vụ trên nền tảng công nghệ số hiện đại, tiếp tục giữ vai trò chủ đạo về cung cấp các sản phẩm tài chính hữu ích cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam và đối tác, khách hàng trong lĩnh vực điện năng; Cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ cho mọi thành phần kinh tế phù hợp với mô hình công ty tài chính, EVNFinance cần có lượng vốn đủ để đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển yêu cầu kinh doanh trong thời gian tới.

Nâng cao năng lực tài chính thông qua việc mở rộng quy mô vốn điều lệ sẽ giúp EVNFinance nâng cao hiệu quả hoạt động trong quá trình phát triển hoạt động như:

- Hạn chế các rủi ro trong hoạt động, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động tài chính ngân hàng, đặc biệt khi mở rộng cung cấp các sản phẩm dịch vụ bán lẻ; nâng cao khả năng huy động vốn, cho vay đối với khách hàng;
- Thông qua tăng vốn điều lệ, có điều kiện nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng vị thế, thương hiệu của

EVNFinance, tạo cơ sở để EVNFinance hội nhập và hợp tác hiệu quả với các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế.

II. Vốn điều lệ:

- Mức vốn điều lệ hiện tại: 2.649.812.650.000 đồng (*Hai nghìn sáu trăm bốn chín tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:
 - (i) 198.735.948.750 đồng (*Một trăm chín tám tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) xác định theo mức trả cổ tức 7,5% trên Vốn Điều lệ hiện tại.
 - (ii) 198.073.495.588 đồng (*Một trăm chín tám tỷ không trăm bảy ba triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn năm trăm tám mươi tám đồng*) xác định theo mức trả cổ tức 6,5% trên Vốn Điều lệ 3.047.284.547.500 đồng sau khi đã tăng 15% để chi trả cổ tức năm 2018, 2019.

III. Phương án tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần phát hành:
 - (i) 19.873.595 (*Mười chín triệu tám trăm bảy ba nghìn năm trăm chín mươi lăm*) cổ phần - trường hợp xác định theo mức trả cổ tức 7,5% trên Vốn Điều lệ hiện tại.
 - (ii) 19.807.350 (*Mười chín triệu tám trăm linh bảy nghìn ba trăm năm mươi*) cổ phần - trường hợp xác định theo mức trả cổ tức 6,5% trên Vốn Điều lệ 3.047.284.547.500 đồng sau khi đã tăng 15% để chi trả cổ tức năm 2018, 2019.
- Tổng giá trị phát hành:
 - (i) 198.735.950.000 (*Một trăm chín tám tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn*) đồng - trường hợp xác định theo mức trả cổ tức 7,5% trên Vốn Điều lệ hiện tại.
 - (ii) 198.073.500.000 (*Một trăm chín tám tỷ không trăm bảy ba triệu năm trăm nghìn*) đồng - trường hợp xác định theo mức trả cổ tức 6,5% trên Vốn Điều lệ 3.047.284.547.500 đồng sau khi đã tăng 15% để chi trả cổ tức năm 2018, 2019.
- Tỷ lệ thực hiện quyền:
 - (i) 100 : 7,5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 7,5 cổ phần phát hành thêm), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 7,5% trên mệnh giá - trường hợp xác định theo mức trả cổ tức 7,5% trên Vốn Điều lệ hiện tại.

- (ii) 100 : 6,5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 7,5 cổ phần phát hành thêm), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 6,5% trên mệnh giá - trường hợp xác định theo mức trả cổ tức 6,5% trên Vốn Điều lệ 3.047.284.547.500 đồng sau khi đã tăng 15% để chi trả cổ tức năm 2018, 2019.
- Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
 - Số lượng cổ phần Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVF) trước khi phát hành: 264.981.265 CP tính đến 31/3/2021 theo Giấy đăng ký chứng nhận chứng khoán (*Hai trăm sáu tư triệu chín trăm tám một nghìn hai trăm sáu lăm*) cổ phần.
 - Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
 - Phương thức phát hành: cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
 - Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phần trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Phương án xử lý số cổ phần lẻ: Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được Ngân hàng Nhà Nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và dự kiến trong năm 2021 - 2022 đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về chào bán cổ phần riêng lẻ.

IV. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ:

Thời gian hoàn thành dự kiến trong gian đoạn 2021-2022.

V. Dự kiến các chỉ tiêu tài chính và phương án sử dụng vốn

1. Dự kiến Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh

Năm 2020, EVNFinance hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao phó. Tăng vốn điều lệ là một trong những giải pháp góp phần hoàn thành kế hoạch, định hướng kinh doanh của EVNFinance trong giai đoạn năm đến năm 2022, phần đầu đem lại mức lợi nhuận kỳ vọng cho cổ đông EVNFinance, đặc biệt trong bối cảnh dự báo diễn biến dịch bệnh trên thế giới, tại Việt Nam sẽ có những tác động khá sâu, lâu dài hơn, tăng mức độ thách thức của nền kinh tế nói chung, các doanh nghiệp nói riêng sẽ phải đối mặt trong năm 2021. EVNFinance dự kế hoạch năm 2021 như sau:

- Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 31/12/2021	KH 31/12/2022
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, tài sản, đá quý	4	4
II	Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước	5	5
III	Tiền gửi, cho vay các tổ chức tín dụng khác	7.200	7.550
IV	Cho vay khách hàng	14.660	17.474
1	Cho vay khách hàng	14.900	17.829
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(240)	(355)
V	Chứng khoán đầu tư	5.050	4.923
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	5.040	4.930
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	66	66
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(56)	(74)
VI	Góp vốn, đầu tư dài hạn	469	570
1	Đầu tư dài hạn khác	470	570
2	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1)	(1)
VII	Tài sản khác	1.630	1.600
	TỔNG TÀI SẢN CÓ	29.020	32.125
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
I	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	9.510	10.150
II	Tiền gửi của khách hàng	7.300	8.770
III	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	5.487	5.734
IV	Phát hành GTCG	2.200	2.640
V	Các khoản nợ khác	600	600
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	25.097	27.894
V	Vốn chủ sở hữu	3.923	4.231
1	Vốn và các Quỹ	3.421	3.619
2	Lợi nhuận chưa phân phối	502	613
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	29.020	32.125



➤ Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2021	KH 2022
1	Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.840	2.297
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(1.045)	(1.240)
I	Thu nhập lãi thuần	795	1.057
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	183	201
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(149)	(163)
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	34	38
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	87	18
IV	Chi phí hoạt động	(370)	(462)
V	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	545	651
VI	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(224)	(265)
VII	Tổng lợi nhuận trước thuế	320,8	386,2
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(64,2)	(77)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	256,6	308,9

2. Dự kiến kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm trong hoạt động kinh doanh

Công ty chủ trương phát triển mạnh các sản phẩm có ứng dụng công nghệ số, phát triển các hoạt động kinh doanh nền tảng, song song việc duy trì thực hiện hiệu quả các hoạt động kinh doanh truyền thống. Theo đó, các mục tiêu, giải pháp được cụ thể hóa như sau:

- Hoạt động kinh doanh nền tảng, các sản phẩm dịch vụ ứng dụng công nghệ số là những lĩnh vực hoàn toàn mới so với các sản phẩm truyền thống của Công ty, đòi hỏi sự linh hoạt, nhạy bén và năng động, nên Công ty ưu tiên tập trung nguồn lực để phát triển các hoạt động này khai thác các cơ hội của thời đại công nghệ số, nắm bắt biến động nhu cầu thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ phù hợp, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong giai đoạn mới. Đồng thời, đối với các sản phẩm dịch vụ mới, Công ty cần đầu tư, xây dựng phương án kiểm soát rủi ro ngay từ khâu thẩm định để kiểm soát, giảm thiểu tối đa việc phát sinh chi phí liên quan, đảm bảo an toàn hoạt động.

- Về hoạt động công nghệ số: Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-HĐQT-TCĐL ngày 15/10/2020 về việc thành lập Khối Công nghệ số Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. Công ty sẽ thường xuyên cập nhật công nghệ mới, khai thác phát triển công nghệ mới ứng dụng vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới. Đặc thù của các sản phẩm dịch vụ trong thời đại công nghệ số là

063
3 T
HÍP
HÀ
LỤ
Ổ H

đáp ứng nhu cầu của khách hàng nhanh chóng, thuận tiện, thủ tục đơn giản. Với xu hướng phát triển của công nghệ thông tin và các ứng dụng thiết bị di động, cùng với sự gia nhập thị trường của đối tượng khách hàng trẻ, việc tiếp cận các sản phẩm dịch vụ dễ dàng, nhanh chóng trở thành một trong những yếu tố then chốt trong cạnh tranh. Công ty đã và sẽ tiếp tục đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc cung cấp sản phẩm, đảm bảo yếu tố cạnh tranh khi cung cấp sản phẩm ra thị trường và thường xuyên cập nhật, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, nắm bắt cơ hội trên thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ mới, có tính cạnh tranh cao.

Tăng vốn điều lệ tạo cơ sở để Công ty tăng trưởng vững chắc về quy mô hoạt động trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam đang có bước phát triển mới. Với bộ máy và nhân sự hiện nay, với kinh nghiệm và hiệu quả tốt trong hơn 12 năm hoạt động, Công ty hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô, quản lý rủi ro một cách hữu hiệu, đạt hiệu quả kinh doanh theo kỳ vọng; xây dựng Công ty trở định chế tài chính hiện đại, chuyên nghiệp, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro đối với quy mô vốn điều lệ mới

Kế hoạch tăng trưởng quy mô nguồn vốn chủ sở hữu đã được đưa ra trong định hướng phát triển của Công ty, cùng với việc củng cố phát triển đồng bộ các nguồn lực khác. Theo đó, khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro của Công ty luôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu, phù hợp với tốc độ tăng của quy mô vốn điều lệ, cụ thể:

- Hội đồng Quản trị Công ty bao gồm các thành viên có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Việc điều hành quản trị được thực hiện theo nguyên tắc cùng thảo luận để đạt được sự đồng thuận. Các thành viên Hội đồng Quản trị được phân công phụ trách theo nhóm lĩnh vực với sự hỗ trợ của các Ủy ban chuyên trách, đảm bảo điều hành quản trị kịp thời, hiệu quả.
- Ban Kiểm soát có 03 thành viên, thực hiện kiểm soát chặt chẽ tất cả các hoạt động của Công ty thông qua hệ thống các văn bản quy định nội bộ. Bên cạnh đó, tính tuân thủ được kiểm tra định kỳ, khách quan bởi Phòng Kiểm toán nội trực thuộc Ban Kiểm soát và được các đơn vị chuyên môn kiểm tra chéo lẫn nhau trong quá trình tác nghiệp.
- Ban Điều hành Công ty bao gồm 7 thành viên (Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và 02 Giám đốc Chi nhánh) có kinh nghiệm và chuyên môn cao trong lĩnh vực phụ trách, chỉ đạo triển khai hiệu quả các định hướng chiến lược, kế hoạch của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao.



- Công ty đã ban hành Quy chế Quản trị nội bộ, triển khai điều hành Công ty công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế.
- Công ty luôn chú trọng đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin, tăng cường đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính có ứng dụng nền tảng công nghệ số để cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ nhanh chóng, ưu việt hơn cho khách hàng.
- Công ty duy trì triển khai công tác quản trị rủi ro theo 3 tuyến phòng thủ: (1) Tuyến phòng thủ thứ nhất là Khối Kinh doanh, các đơn vị vận hành... Nhiệm vụ chính của các đơn vị này là xác định, đánh giá, ngăn ngừa, báo cáo và theo dõi các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh và các quy trình vận hành khác; tự đánh giá rủi ro và kiểm soát tính hiệu quả của từng đơn vị. (2) Tuyến phòng thủ thứ hai là Khối Quản trị rủi ro, khối tuân thủ, quản trị rủi ro hoạt động và pháp chế. Tuyến này có nhiệm vụ quan trọng là độc lập đánh giá và kiểm soát (kiểm tra và cân đối) tính hiệu quả của hệ thống ở tuyến phòng thủ thứ nhất; quản lý rủi ro thông qua việc thiết lập khẩu vị rủi ro/chính sách cho vay, xây dựng quy trình/hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi và cảnh báo sớm,...(3) Tuyến phòng thủ thứ ba là Phòng Kiểm toán nội bộ. Đây là bộ phận trực thuộc Ban Kiểm soát, thực hiện kiểm soát, đánh giá độc lập và khách quan. Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty chủ trương xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tiệm cận với hệ thống tiêu chuẩn quốc tế.

C.P.

TỜ TRÌNH

(V/v cập nhật, bổ sung nội dung

*Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận để chia cổ tức tại mục III Tờ trình số
12/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021)*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 với mức chi trả 15% và phương án tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2018, 2019; Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện Phương án chi trả cổ tức năm 2018, 2019 sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo thực hiện mục tiêu kế hoạch, lợi ích của cổ đông.

Đến tháng 4 năm 2021, Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 và tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận này chưa được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Ngân hàng Nhà nước đề nghị cập nhật, bổ sung Phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 để chi trả cổ tức. Do đó, việc chi trả cổ tức năm 2018, 2019 bằng cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận nêu trên cần được trình Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua (do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2020 chưa được thực hiện). Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung thay thế mục III của Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐDL ngày 06/4/2021. Cụ thể:

“III. Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận để chia cổ tức năm 2018, 2019 và năm 2020

3.1. Phương án Chi trả cổ tức năm 2018, 2019 bằng cổ phiếu với mức 15%

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã phê duyệt mức chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 là 15%. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 phê duyệt Phương án thực hiện chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 với mức 15% và tăng Vốn Điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận này trong năm 2021. Phương án tăng Vốn Điều lệ tại Phụ lục 1 đính kèm (Chi tiết tại Mục II.1, Phụ lục 1).



3.2. Phương án Chi trả cổ tức năm 2020

Căn cứ Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 07/01/2021 và các văn bản liên quan của Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng được chi trả cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu. Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua: Phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước, mức 6,5% (sau khi đã hoàn thành tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019) và tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận này. Phương án tăng Vốn Điều lệ theo Phụ lục 1 đính kèm (Chi tiết tại Mục II.2, Phụ lục 1).

3.3. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019, 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước nêu trên bằng cổ phiếu sau khi nhận được sự phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan; thực hiện cập nhật, bổ sung nội dung Phương án tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.”

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./ *Sao*

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP.HĐQT.



**PHỤ LỤC 01: PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

(Đính kèm Tờ trình số .19 /TTr-HĐQT-TCĐL ngày 23./4/2021 về việc cập nhật, bổ sung nội dung Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận để chia cổ tức tại mục III, Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐL ngày 06/4/2021)

I. Lý do và sự cần thiết tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ của EVNFinance tính đến 27/4/2021 là: 2.649.812.650.000 đồng. Với định hướng phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng công nghệ số, trong điều kiện kinh doanh hiện nay, dự báo các xu hướng phát triển trong tương lai, tăng vốn điều lệ của EVNFinance có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình nâng cao năng lực tài chính, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ số song song duy trì các hoạt động kinh doanh truyền thống, hướng tới tăng trưởng quy mô, phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ. Tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong xu thế phát triển của thị trường, sẽ tăng niềm tin trong giao dịch tài chính, góp phần gia tăng lợi ích cổ đông và phát triển kinh tế xã hội.

Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Với định hướng trở thành một định chế tài chính tổng hợp cung cấp các sản phẩm dịch vụ trên nền tảng công nghệ số hiện đại, tiếp tục giữ vai trò chủ đạo về cung cấp các sản phẩm tài chính hữu ích cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam và đối tác, khách hàng trong lĩnh vực điện năng; Cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ cho mọi thành phần kinh tế phù hợp với mô hình công ty tài chính, EVNFinance cần có lượng vốn đủ để đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển yêu cầu kinh doanh trong thời gian tới.

Nâng cao năng lực tài chính thông qua việc mở rộng quy mô vốn điều lệ sẽ giúp EVNFinance nâng cao hiệu quả hoạt động trong quá trình phát triển hoạt động như:

- Hạn chế các rủi ro trong hoạt động, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động tài chính ngân hàng, đặc biệt khi mở rộng cung cấp các sản phẩm dịch vụ bán lẻ; nâng cao khả năng huy động vốn, cho vay đối với khách hàng;
- Thông qua tăng vốn điều lệ, có điều kiện nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng vị thế, thương hiệu của EVNFinance, tạo cơ sở để EVNFinance hội nhập và hợp tác hiệu quả với các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế.

II. Phương án tăng vốn điều lệ

II.1. Các Dự kiến tăng vốn điều lệ trong năm 2021: 01 Dự tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019

1. Vốn điều lệ

- Mức vốn điều lệ hiện tại: 2.649.812.650.000 đồng (Hai nghìn sáu trăm bốn chín tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).
- Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 397.471.897.500 đồng (Ba trăm chín bảy tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu tám trăm chín bảy nghìn năm trăm đồng).

2. Phương án tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018, 2019

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần phát hành: 39.747.190 CP (*Ba chín triệu bảy trăm bốn bảy nghìn một trăm chín mươi*) cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành: 397.471.900.000 (Ba trăm chín bảy tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu chín trăm nghìn) đồng.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100 : 15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 15 cổ phần phát hành thêm), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 15% trên mệnh giá.
- Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực năm 2018, 2019 và lợi nhuận để lại từ các năm trước và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Số lượng cổ phần Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVF) trước khi phát hành: 264.981.265 CP tính đến 31/3/2021 theo Giấy đăng ký chứng nhận chứng khoán (*Hai trăm sáu tư triệu chín trăm tám một nghìn hai trăm sáu lăm*) cổ phần.
- Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Phương thức phát hành: cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phần trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Phương án xử lý số cổ phần lẻ: Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được Ngân hàng Nhà Nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và dự kiến trong năm 2021 đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về chào bán cổ phần riêng lẻ.

3. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ

- Dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

4. Dự kiến các chỉ tiêu tài chính

Năm 2020, EVNFinance hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao phó. Tăng vốn điều lệ là một trong những giải pháp góp phần hoàn thành kế hoạch, định hướng kinh doanh của EVNFinance trong giai đoạn năm 2021 - 2022, phần đầu đem lại mức lợi nhuận kỳ vọng cho cổ đông EVNFinance, đặc biệt trong bối cảnh dự báo diễn biến dịch bệnh trên thế giới, tại Việt Nam sẽ có những tác động sâu, lâu dài hơn, tăng mức độ thách thức của nền kinh tế nói chung, các doanh nghiệp nói riêng sẽ phải đối mặt trong năm 2021. EVNFinance dự kế hoạch năm 2021, 2022 như sau:

➤ Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 31/12/2021	KH 31/12/2022
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, tài sản, đá quý	4	4
II	Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước	5	5
III	Tiền gửi, cho vay các tổ chức tín dụng khác	7.200	7.550
IV	Cho vay khách hàng	14.660	17.474
1	Cho vay khách hàng	14.900	17.829
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(240)	(355)
V	Chứng khoán đầu tư	5.050	4.923
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	5.040	4.930
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	66	66
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(56)	(74)
VI	Góp vốn, đầu tư dài hạn	469	570
1	Đầu tư dài hạn khác	470	570
2	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1)	(1)
VII	Tài sản khác	1.630	1.600
	TỔNG TÀI SẢN CÓ	29.020	32.125
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
I	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	9.510	10.150

STT	Chỉ tiêu	KH 31/12/2021	KH 31/12/2022
II	Tiền gửi của khách hàng	7.300	8.770
III	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	5.487	5.734
IV	Phát hành GTCG	2.200	2.640
V	Các khoản nợ khác	600	600
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	25.097	27.894
VI	Vốn chủ sở hữu	3.923	4.231
1	Vốn và các Quỹ	3.467	3.728
2	Lợi nhuận chưa phân phối	455	504
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	29.020	32.125

(*) Công ty đảm bảo thực hiện tăng trưởng tín dụng năm 2021 theo mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước.

➤ Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2021	KH 2022
1	Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.840	2.297
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(1.045)	(1.240)
I	Thu nhập lãi thuần	795	1.057
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	183	201
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(149)	(163)
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	34	38
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	87	18
IV	Chi phí hoạt động	(370)	(462)
V	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	545	651
VI	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(224)	(265)
VII	Tổng lợi nhuận trước thuế	320,8	386,2
VIII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(64,2)	(77)
IX	Lợi nhuận sau thuế	256,7	308,9

II.2. Các đợt dự kiến tăng vốn điều lệ trong năm 2022:

*** Đợt 1 dự kiến vào Quý I năm 2022 - Tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước**

1. Vốn điều lệ

- Dự kiến mức vốn điều lệ trước khi tăng vốn: 3.047.284.547.500 đồng (Ba nghìn không trăm bốn bảy tỷ hai trăm tám tư triệu năm trăm bốn bảy nghìn năm trăm đồng) - là mức vốn điều lệ sau khi tăng 15% để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm 2018, 2019 tại mục I.1 nêu trên.
- Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 198.073.495.588 đồng (Một trăm chín tám tỷ không trăm bảy ba triệu bốn trăm chín lăm nghìn năm trăm tám mươi tám đồng).

2. Phương án tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần phát hành: 19.807.350 (Mười chín triệu tám trăm linh bảy nghìn ba trăm năm mươi) cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành: 198.073.500.000 (Một trăm chín tám tỷ không trăm bảy ba triệu năm trăm nghìn) đồng.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100 : 6,5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 6,5 cổ phần phát hành thêm), tương đương tỷ lệ cổ tức là 6,5% trên mệnh giá.
- Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Số lượng cổ phần Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVF) trước khi phát hành (dự kiến): 304.728.455 CP (Ba trăm lẻ tư triệu bảy trăm hai tám nghìn bốn trăm năm lăm) cổ phần – là số lượng cổ phần sau khi hoàn thành tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức năm 2018, 2019 tại mục I.1.
- Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Phương thức phát hành: cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phần trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Phương án xử lý số cổ phần lẻ: Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

8063c
NG TY
CHÍNH
PHẦN
LỢI
PHỔ THÔNG

- Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được Ngân hàng Nhà Nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và dự kiến Quý I năm 2022, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về chào bán cổ phần riêng lẻ.

3. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ

- Dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2022.

4. Dự kiến các chỉ tiêu tài chính

EVNFinance dự kế hoạch năm 2022, 2023 như sau:

➤ Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 31/12/2022	KH 31/12/2023
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, tài sản, đá quý	4	5
II	Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước	5	8
III	Tiền gửi, cho vay các tổ chức tín dụng khác	7.550	7.640
IV	Cho vay khách hàng	17.474	20.209
1	Cho vay khách hàng	17.829	20.718
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(355)	(509)
V	Chứng khoán đầu tư	4.923	4.869
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	4.930	4.925
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	66	-
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(74)	(56)
VI	Góp vốn, đầu tư dài hạn	570	570
1	Đầu tư dài hạn khác	570	570
2	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1)	(1)
VII	Tài sản khác	1.600	1.200
	TỔNG TÀI SẢN CÓ	32.125	34.500
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
I	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	10.150	10.031
II	Tiền gửi của khách hàng	8.770	10.520
III	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	5.734	5.591
IV	Phát hành GTCG	2.640	3.000
V	Các khoản nợ khác	600	600
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	27.894	29.743
VI	Vốn chủ sở hữu	4.231	4.757
1	Vốn và các Quỹ	3.728	4.401

STT	Chỉ tiêu	KH 31/12/2022	KH 31/12/2023
2	Lợi nhuận chưa phân phối	504	355
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	32.125	34.500

(*) Công ty đảm bảo thực hiện tăng trưởng tín dụng năm 2021 theo mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước.

➤ Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

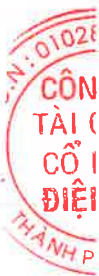
STT	Chỉ tiêu	KH 2022	KH 2023
1	<i>Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự</i>	2.297	2.468
2	<i>Chi phí lãi và các chi phí tương tự</i>	(1.240)	(1.389)
I	Thu nhập lãi thuần	1.057	1.079
3	<i>Thu nhập từ hoạt động dịch vụ</i>	201	203
4	<i>Chi phí hoạt động dịch vụ</i>	(163)	(163)
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	38	40
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	18	23
IV	Chi phí hoạt động	(462)	(423)
V	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	651	718
VI	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(265)	(268)
VII	Tổng lợi nhuận trước thuế	386,2	450,5
VIII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(77)	(90)
IX	Lợi nhuận sau thuế	308,9	360,4

III. Dự kiến phương án sử dụng vốn

1. Dự kiến kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm trong hoạt động kinh doanh

Công ty chủ trương phát triển mạnh các sản phẩm có ứng dụng công nghệ số, phát triển các hoạt động kinh doanh nền tảng, song song việc duy trì thực hiện hiệu quả các hoạt động kinh doanh truyền thống. Theo đó, các mục tiêu, giải pháp được cụ thể hóa như sau:

- Hoạt động kinh doanh nền tảng, các sản phẩm dịch vụ ứng dụng công nghệ số là những lĩnh vực hoàn toàn mới so với các sản phẩm truyền thống của Công ty, đòi hỏi sự linh hoạt, nhạy bén và năng động, nên Công ty ưu tiên tập trung nguồn lực



để phát triển các hoạt động này khai thác các cơ hội của thời đại công nghệ số, nắm bắt biến động nhu cầu thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ phù hợp, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong giai đoạn mới. Đồng thời, đối với các sản phẩm dịch vụ mới, Công ty cần đầu tư, xây dựng phương án kiểm soát rủi ro ngay từ khâu thẩm định để kiểm soát, giảm thiểu tối đa việc phát sinh chi phí liên quan, đảm bảo an toàn hoạt động.

- Về hoạt động công nghệ số: Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-HĐQT-TCĐL ngày 15/10/2020 về việc thành lập Khối Công nghệ số Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. Công ty sẽ thường xuyên cập nhật công nghệ mới, khai thác phát triển công nghệ mới ứng dụng vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới. Đặc thù của các sản phẩm dịch vụ trong thời đại công nghệ số là đáp ứng nhu cầu của khách hàng nhanh chóng, thuận tiện, thủ tục đơn giản. Với xu hướng phát triển của công nghệ thông tin và các ứng dụng thiết bị di động, cùng với sự gia nhập thị trường của đối tượng khách hàng trẻ, việc tiếp cận các sản phẩm dịch vụ dễ dàng, nhanh chóng trở thành một trong những yếu tố then chốt trong cạnh tranh. Công ty đã và sẽ tiếp tục đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc cung cấp sản phẩm, đảm bảo yếu tố cạnh tranh khi cung cấp sản phẩm ra thị trường và thường xuyên cập nhật, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, nắm bắt cơ hội trên thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ mới, có tính cạnh tranh cao.

Tăng vốn điều lệ tạo cơ sở để Công ty tăng trưởng vững chắc về quy mô hoạt động trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam đang có bước phát triển mới. Với bộ máy và nhân sự hiện nay, với kinh nghiệm và hiệu quả tốt trong hơn 12 năm hoạt động, Công ty hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô, quản lý rủi ro một cách hữu hiệu, đạt hiệu quả kinh doanh theo kỳ vọng; xây dựng Công ty trở thành tài chính hiện đại, chuyên nghiệp, hội nhập và phát triển bền vững.

2. Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro đối với quy mô vốn điều lệ mới

Kế hoạch tăng trưởng quy mô nguồn vốn chủ sở hữu đã được đưa ra trong định hướng phát triển của Công ty, cùng với việc củng cố phát triển đồng bộ các nguồn lực khác. Theo đó, khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro của Công ty luôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu, phù hợp với tốc độ tăng của quy mô vốn điều lệ, cụ thể:

- Hội đồng Quản trị Công ty bao gồm các thành viên có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Việc điều hành quản trị được thực hiện theo nguyên tắc cùng thảo luận để đạt được sự đồng thuận. Các thành viên Hội đồng Quản trị được phân công phụ trách theo nhóm lĩnh



vực với sự hỗ trợ của các Ủy ban chuyên trách, đảm bảo điều hành quản trị kịp thời, hiệu quả.

- Ban Kiểm soát có các thành viên theo quy định, thực hiện kiểm soát chặt chẽ tất cả các hoạt động của Công ty thông qua hệ thống các văn bản quy định nội bộ. Bên cạnh đó, tính tuân thủ được kiểm tra định kỳ, khách quan bởi Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát và được các đơn vị chuyên môn kiểm tra chéo lẫn nhau trong quá trình tác nghiệp.
- Ban Điều hành Công ty gồm các thành viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao trong lĩnh vực phụ trách, chỉ đạo triển khai hiệu quả các định hướng chiến lược, kế hoạch của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao.
- Công ty đã ban hành Quy chế Quản trị nội bộ, triển khai điều hành Công ty công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế.
- Công ty luôn chú trọng đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin, tăng cường đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính có ứng dụng nền tảng công nghệ số để cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ nhanh chóng, ưu việt hơn cho khách hàng.
- Công ty duy trì triển khai công tác quản trị rủi ro theo 3 tuyến phòng thủ: (1) Tuyến phòng thủ thứ nhất là Khối Kinh doanh, các đơn vị vận hành... Nhiệm vụ chính của các đơn vị này là xác định, đánh giá, ngăn ngừa, báo cáo và theo dõi các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh và các quy trình vận hành khác; tự đánh giá rủi ro và kiểm soát tính hiệu quả của từng đơn vị. (2) Tuyến phòng thủ thứ hai là Khối Quản trị rủi ro, Khối tuân thủ, quản trị rủi ro hoạt động và pháp chế. Tuyến này có nhiệm vụ quan trọng là độc lập đánh giá và kiểm soát (kiểm tra và cân đối) tính hiệu quả của hệ thống ở tuyến phòng thủ thứ nhất; quản lý rủi ro thông qua việc thiết lập khẩu vị rủi ro/chính sách cho vay, xây dựng quy trình/hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi và cảnh báo sớm,...(3) Tuyến phòng thủ thứ ba là Phòng Kiểm toán nội bộ. Đây là bộ phận trực thuộc Ban Kiểm soát, thực hiện kiểm soát, đánh giá độc lập và khách quan. Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty chủ trương xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tiệm cận với hệ thống tiêu chuẩn quốc tế.

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Từ ngày 01/01/2021, một số văn bản pháp luật mới liên quan đến hoạt động của Công ty có hiệu lực thi hành, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 96/2020/TT-BTC, Thông tư 116/2020/TT-BTC. Các văn bản pháp luật này có nhiều thay đổi, tác động đến hoạt động quản lý, điều hành của doanh nghiệp nói chung và công ty đại chúng nói riêng. Theo đó, một số văn bản pháp lý quan trọng của Công ty cần được cập nhật và bổ sung bao gồm:

- Điều lệ hiện hành của Công ty tài chính cổ phần Điện lực được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 10/06/2020.
- Quy chế quản trị nội bộ của Công ty tài chính cổ phần Điện lực được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 26/04/2018.



- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty tài chính cổ phần Điện lực được HĐQT ban hành theo Quyết định số 20A/QĐ-HĐQT-TCĐL ngày 26/06/2018.

Do vậy, việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực là cần thiết để kịp thời cập nhật, sửa đổi các điểm mới của văn bản quy phạm pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung sau và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục sửa đổi theo nội dung đã được phê duyệt sau khi nhận được sự phê duyệt của các cơ quan chức năng liên quan.

1. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty tài chính cổ phần Điện lực;
2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
3. Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

(Chi tiết giải trình của từng điều khoản, từng mục được nêu tại Bảng giải trình kèm theo tờ trình này: - Phụ lục 01: Bảng giải trình sửa đổi bổ sung Điều lệ

- Phụ lục 02: Bảng giải trình sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT
- Phụ lục 03: Bảng giải trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Hoàng Văn Ninh

PHỤ LỤC 01: BẢNG GIẢI TRÌNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

CỬA CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Nội dung của Điều lệ mới bao gồm: 22 Chương, 83 Điều khoản trong đó: (i) sửa đổi, bổ sung 38 Điều khoản, (ii) giữ nguyên 44

Điều khoản cụ thể như sau:

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH EVNFINANCE	ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
1	Điều 1. Định nghĩa		
1.1	<p>Điểm c khoản 1 Điều 1:</p> <p>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.</p>	<p>Điểm c khoản 1 Điều 1:</p> <p>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.</p>	<p>Sửa đổi do Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã thay thế cho Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 kể từ ngày 01/01/2021.</p>
1.2	<p>Điểm p Khoản 1 Điều 1</p> <p><u>Sổ đăng ký cổ đông là một tài liệu bằng văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai.</u> Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Điểm p Khoản 1 Điều 1</p> <p><u>Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tệp dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về số hữu cổ phần của các cổ đông EVN Finance.</u></p> <p>Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ</p>	<p>Sửa đổi định nghĩa sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

		yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp.	
	Điểm x Khoản 1 Điều 1	Điểm x Khoản 1 Điều 1	
1.3	<p>“Đơn vị sự nghiệp” của EVN Finance là đơn vị phụ thuộc của EVN Finance, có <u>con dấu</u>, thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của EVN Finance, bao gồm:</p>	<p>“Đơn vị sự nghiệp” của EVN Finance là đơn vị phụ thuộc của EVN Finance, có <u>dấu</u>, thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của EVN Finance, bao gồm:</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020. Không sử dụng thuật ngữ “con dấu”, mà sử dụng thuật ngữ “dấu”.</p>
	Điểm u Khoản 1 Điều 1	“Người có liên quan” được định nghĩa theo khoản 28 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng cho các vấn đề về tổ chức, hoạt động của EVN Finance mà được quy định bởi pháp luật về các tổ chức tín dụng. Đối với việc công bố thông tin và các vấn đề khác mà pháp luật về các tổ chức tín dụng không quy định, người có liên quan được xác định tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.	
1.4	<p>“Người có liên quan” của một tổ chức, cá nhân là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân đó.</p> <p>* Người có liên quan của một tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng) gồm các trường hợp sau đây:</p> <p>i. Công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng là công ty mẹ (sau đây gọi là tổ chức tín dụng mẹ) của tổ chức đó;</p> <p>ii. Công ty con của tổ chức đó;</p>	<p>“Người có liên quan” được định nghĩa theo khoản 28 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng cho các vấn đề về tổ chức, hoạt động của EVN Finance mà được quy định bởi pháp luật về các tổ chức tín dụng. Đối với việc công bố thông tin và các vấn đề khác mà pháp luật về các tổ chức tín dụng không quy định, người có liên quan được xác định tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.</p>	<p>Người có liên quan hiện đang được quy định tại nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Do vậy sửa đổi định nghĩa cho thống nhất và phù hợp với cách áp dụng và quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng khoán</p>

<p>iii. Công ty có cùng công ty mẹ hoặc cùng tổ chức tin dụng mẹ của tổ chức đó;</p> <p>iv. Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tin dụng mẹ của tổ chức đó;</p> <p>v. Cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tin dụng mẹ của tổ chức đó;</p> <p>vi. Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức đó;</p> <p>vii. Công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức đó;</p> <p>viii. Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể), bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao</p>		
--	--	--

<p>gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức đó;</p> <p>ix. Tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại tổ chức đó;</p> <p>x. Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho tổ chức đó.</p> <p>* Người có liên quan của một cá nhân gồm các trường hợp sau đây:</p> <p>i. Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể); bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao</p>		
---	--	--

<p>gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của cá nhân đó;</p> <p>ii. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;</p> <p>iii. Công ty con mà cá nhân đó là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ;</p> <p>iv. Công ty con mà cá nhân đó có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ;</p> <p>v. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>vi. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó là vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố</p>		
---	--	--

<p>chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể), bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tin dụng đó;</p> <p>vii. Tổ chức, cá nhân ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho cá nhân đó;</p> <p>viii. Cá nhân cùng với cá nhân đó được một tổ chức ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần tại một tổ chức khác;</p> <p>ix. Cá nhân được cá nhân đó ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần.</p> <p>* Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ</p>		
---	--	--

	tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của EVN Finance được xác định theo quy định nội bộ của EVN Finance hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể và các trường hợp người có liên quan khác theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước.		
1.5	Bổ sung điểm y Khoản 1 Điều 1	Bổ sung điểm y Khoản 1 Điều 1 Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng	Bổ sung theo quy định tại Khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp
2	Điều 2. Tên, địa chỉ và thời gian hoạt động của EVN Finance		
2.1	Khoản 4 Điều 2	Khoản 4 Điều 2	Điều chỉnh, bổ sung theo quy định

	EVN Finance có <u>con dấu riêng</u> . Hội đồng quản trị quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu.	EVN Finance có <u>dấu riêng</u> . Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khác dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hội đồng quản trị quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu dấu, việc quản lý và sử dụng dấu .	tại Khoản 1 Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020.
2.2	Khoản 6 Điều 2 EVN Finance có thể thành lập công ty con theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, để hỗ trợ các mục tiêu hoạt động của EVN Finance.	Khoản 6 Điều 2 EVN Finance có thể thành lập công ty con theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, để hỗ trợ các mục tiêu hoạt động của EVN Finance.	Bổ sung quy định về việc thành lập đơn vị sự nghiệp nhằm phù hợp với quy định tại Điều 17 Điều lệ này về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.
3	Điều 12. Cổ phần, cổ đông		
3.1	Khoản 5 Điều 12 Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là	Khoản 5 Điều 12. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là	Sửa đổi dẫn chiếu căn cứ pháp lý từ Điều 36, Điều 37 Luật Doanh nghiệp sang Điều 35, Điều 36 Luật

	<p>Đông Việt Nam, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của EVN Finance và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn được thực hiện theo quy định tại <u>Điều 36, Điều 37 Luật</u> Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Đông Việt Nam, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của EVN Finance và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn được thực hiện theo quy định tại Điều 35, Điều 36 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Doanh nghiệp do các quy định về định giá và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn được quy định tại Điều 35, Điều 36 Luật Doanh nghiệp 2020, thay vì được quy định tại Điều 36, 37 như tại Luật Doanh nghiệp năm 2014.</p>
4	Điều 14. Cổ phiếu của EVN Finance		
	<p>Điểm d Khoản 1 Điều 14</p> <p>Họ, tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, <u>Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc <u>số quyết định thành lập</u>, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức</p>	<p>Điểm d Khoản 1 Điều 14</p> <p>Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
4.1			
4.2	<p>Điểm e Khoản 1 Điều 14:</p> <p>Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần</p>	<p>Bổ nội dung này</p>	<p>Nội dung này được quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2014, tuy nhiên Luật</p>

			Doanh nghiệp 2020 đã bỏ nội dung này.
5	Điều 15. Chào bán, chuyển nhượng và mua lại cổ phần		
	Khoản 3 Điều 15	Khoản 3 Điều 15	Bổ sung nội dung chào bán cổ phần
5.1	Việc chuyển nhượng cổ phần niêm yết của EVN Finance được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.	Việc chào bán , chuyển nhượng cổ phần niêm yết của EVN Finance được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.	
6	Điều 17. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp		
6.1	EVN Finance được phép mở các chi nhánh, các văn phòng đại diện, các đơn vị sự nghiệp, các công ty con trực thuộc khi có nhu cầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước	EVN Finance được phép mở các chi nhánh, các văn phòng đại diện, các đơn vị sự nghiệp, các công ty con trực thuộc, Văn phòng mở rộng hoạt động của Hội sở hoặc Chi nhánh khi có nhu cầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước	



<p>7</p> <p>Điều 18. Bộ máy tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc</p>		
<p>7.1</p> <p>Khoản 4 Điều 18</p> <p>Các phòng ban;</p>	<p>Khoản 4 Điều 18</p> <p>Các Khối, phòng, ban</p>	<p>Bổ sung các Khối theo mô hình tổ chức mới của Công ty.</p>
<p>8</p> <p>Điều 19. Số đăng ký cổ đông</p>		
<p>8.1</p> <p>Khoản 1 Điều 19.</p> <p>EVN Finance phải lập và lưu giữ số đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. <u>Số đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.</u></p>	<p>Khoản 1 Điều 19</p> <p>EVN Finance phải lập và lưu giữ số đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Số đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông của EVN Finance.</p>	<p>Sửa đổi theo quy định mới về Số đăng ký cổ đông tại Khoản 1 Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

	<p>Khoản 3 Điều 19</p> <p>Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép <u>nội dung số đăng ký cổ đông</u> trong giờ làm việc của EVN Finance hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán</p>	<p>Khoản 3 Điều 19</p> <p>Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của EVN Finance hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán</p>	
8.2	<p>Khoản 4 Điều 19</p> <p>Trường hợp cổ đông có thay đổi <u>địa chỉ thường trú</u> thì phải thông báo kịp thời với EVN Finance để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. EVN Finance không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>	<p>Khoản 4 Điều 19</p> <p>Trường hợp cổ đông có các thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với EVN Finance để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. EVN Finance không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>	<p>Điều chỉnh theo Khoản 4 Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
8.3			
8.4	<p>Không có</p>	<p>Khoản 5 Điều 19</p> <p>EVN Finance có trách nhiệm cập nhật kịp thời</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

		thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.	về Sổ đăng ký cổ đông
9	Điều 20. Quyền hạn của cổ đông		
	Điểm a Khoản 2 Điều 20 Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.	Điểm a Khoản 2 Điều 20 Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này quy định ; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.
9.1			
	Điểm h Khoản 2 Điều 20 Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của EVN Finance, <u>sổ</u> biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điểm h Khoản 2 Điều 20 Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của EVN Finance, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Bỏ từ "sổ"
9.2			
	Điểm j Khoản 2 Điều 20 Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 10%	Điểm j Khoản 2 Điều 20 Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 10%	Bỏ nội dung nắm giữ cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng
9.3			

	(mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông <u>trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được quyền ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng Quản trị theo thời hạn do Hội đồng Quản trị quy định.	(mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông <u>trở lên</u> được quyền ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng Quản trị theo thời hạn do Hội đồng Quản trị quy định.	theo quy định tại Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.
9.4	Điểm k Khoản 2 Điều 20 Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của EVN Finance	Điểm k Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.	Bổ sung quyền hạn của cổ đông phổ thông theo các quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019.
9.5	Điểm l, m, Khoản 2 Điều 20 Không có	Điểm l, m, Khoản 2 Điều 20 l) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do EVN Finance công bố theo quy định của pháp luật; m) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung quyền hạn của cổ đông phổ thông theo các quy định tại điểm b, c Khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019.

<p>9.6</p> <p>Điểm n Khoản 2 Điều 20</p> <p>Không có</p>	<p>Điểm n Khoản 2 Điều 20</p> <p>Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo điểm d Khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019.</p>
<p>Khoản 3 Điều 20</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>10%</u> (<u>mười phần trăm</u>) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định của Điều lệ của EVN Finance có thêm các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát</p> <p>b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của EVN Finance khi xét thấy</p>	<p>Khoản 3 Điều 20.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định của Điều lệ của EVN Finance có thêm các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
<p>9.7</p>		

<p>cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVN Finance; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra</p> <p>d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>doanh của EVN Finance.</p> <p>c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của EVN Finance khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVN Finance; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều lệ này.</p> <p>e. Quyền khác theo quy định của pháp luật</p>	
---	--	--



	và Điều lệ này.	
<p>Khoản 4 Điều 20</p> <p>Ngoài các quyền hạn quy định tại khoản 3 Điều này, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định của Điều lệ của EVN Finance có quyền yêu cầu triệu tập họp <u>Đại hội đồng cổ đông bất thường.</u></p>	<p>Khoản 4 Điều 20</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020</p>

		được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại điểm f khoản 7 Điều 43 và điểm f khoản 4 Điều 55 Điều lệ này khác đề cử.	
	Khoản 5 Điều 20 Không có	Khoản 5 Điều 20 Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh EVN Finance khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho EVN Finance hoặc người khác trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 166 Luật Doanh nghiệp	Bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 166 Luật Doanh nghiệp 2020
9.9			
10	Điều 21. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông		
10.1	Điểm g Khoản 1 Điều 21 g. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp	Điểm g Khoản 1 Điều 21 g. Bảo mật các thông tin được EVN Finance	Bổ sung nội dung trên theo quy định tại Khoản 5 Điều 119 Luật



	Luật		cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được EVN Finance cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác	Doanh nghiệp 2020. Nội dung này trước đây chưa được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014.
	Điểm h Khoản 1 Điều 21 Không có	Điểm h Khoản 1 Điều 21	h. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của EVN Finance, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019.
10.2				
	Điểm i Khoản 1 Điều 21 Không có	Điểm i Khoản 1 Điều 21	Điểm i Khoản 1 Điều 21	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 6 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020.
10.3				
11	Điều 22. Đại hội đồng cổ đông thường niên			

	Khoản 2 Điều 22	Khoản 2 Điều 22	
	Đại hội đồng cổ đông thường niên được Hội đồng Quản trị triệu tập và tổ chức tại Việt Nam; Địa điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định căn cứ vào tình hình thực tế. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được luật pháp và Điều lệ này quy định. <u>Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên để tư vấn việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm</u>	Đại hội đồng cổ đông thường niên được Hội đồng Quản trị triệu tập, được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam ; Địa điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định căn cứ vào tình hình thực tế. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được luật pháp và Điều lệ này quy định. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của EVN Finance có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, EVN Finance phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của EVN Finance dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020; điểm c Khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 và Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng Khoán.
11.1			

		cổ đông thường niên của EVN Finance.	
12		Điều 23. Đại hội đồng cổ đông bất thường	
	Khoản 1 Điều 23	Khoản 1 Điều 23	Sửa đổi theo khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp
	Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông <u>hoặc lấy ý kiến bằng văn bản</u> trong các trường hợp sau:	Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp sau:	
12.1			
	Điểm c Khoản 1 Điều 23	Điểm c Khoản 1 Điều 23	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020
12.2	Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>trên 10 (mười phần trăm)</u> tổng số cổ phần phổ thông của EVN Finance trong thời gian liên tục <u>ít nhất 06 (sáu) tháng</u> theo quy định tại Điều lệ của EVN Finance yêu	Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>từ 05% (năm phần trăm)</u> tổng số cổ phần phổ thông của EVN Finance yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do	

	cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp (văn bản kiến nghị cần có chữ ký của các cổ đông có liên quan)	và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan	
13	Điều 24. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông		
13.1	Điểm q Khoản 1 Điều 24 Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	Điểm q Khoản 1 Điều 24 Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ ; quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	Sửa đổi bổ sung theo quy định tại điểm 1 Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020
13.2	Điểm s Khoản 1 Điều 24 Các quyền và nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.	Điểm s Khoản 1 Điều 24 Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của EVN Finance; quyết định hoặc ủy quyền quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của EVN Finance, bài miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại điểm m Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020

13.3	Điểm t Khoản 1 Điều 24 Không có	Điểm t Khoản 1 Điều 24 Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020.
14	Điều 25. Quyền dự họp của Đại hội đồng cổ đông Khoản 1 Điều 25 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của EVN Finance. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn 20 (hai mươi) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</u>	Khoản 1 Điều 25 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của EVN Finance. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. EVN Finance phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.	- Sửa đổi bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020. - Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 Nghị định số 155/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán
15	Điều 26. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông		

	<p>Khoản 1 Điều 26</p> <p>Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều này. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình.</p> <p><u>Trường hợp cổ đông là tổ chức có số hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p>Khoản 1 Điều 26</p> <p>Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều này. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Trong đó, Luật Doanh nghiệp 2020 cho phép cổ đông có thể ủy quyền cho một hoặc một số người khác tham dự họp thay vì chỉ ủy quyền cho một người khác như quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
15.1	<p>Khoản 2 Điều 26</p> <p>Việc ủy quyền cho một người khác được họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm quy định cụ thể nội dung cần thiết trong văn bản ủy quyền, nhưng phải có các yếu tố sau:</p>	<p>Khoản 2 Điều 26</p> <p>Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
15.2			

<p>a. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ: Họ tên người ủy quyền, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, số Thẻ căn cước công dân, số Hộ chiếu, số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền; họ tên người được ủy quyền, địa chỉ thường trú và số Giấy chứng minh thư nhân dân, số Thẻ căn cước công dân, số Hộ chiếu của người được ủy quyền; người ủy quyền và người được ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình. <u>Văn bản ủy quyền phải theo quy định của EVN Finance.</u></p> <p>b. Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ: Tên pháp nhân, địa chỉ pháp nhân, họ tên và số Giấy chứng minh nhân dân, số Thẻ căn cước công dân, số Hộ chiếu của người ủy quyền (người đại diện số vốn góp cổ phần của pháp nhân), số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền; họ tên người</p>	<p>lương cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp (Văn bản ủy quyền theo mẫu của EVN Finance)</p>	
---	--	--

	<p>được ủy quyền, địa chỉ thường trú và số Giấy chứng minh nhân dân, số Thẻ căn cước công dân, số Hộ chiếu của người được ủy quyền; Người ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình và đóng dấu của pháp nhân. Trường hợp chữ ký của người ủy quyền chưa có thẩm quyền được đóng dấu pháp nhân thì phải được đại diện có đủ thẩm quyền của pháp nhân ký tên, đóng dấu để xác nhận đó là chữ ký của người ủy quyền. Người được ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên vào văn bản ủy quyền.</p>		
16	Điều 27. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông		
	<p>Khoản 2 Điều 27</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 20 (hai mươi) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa</p>	<p>Khoản 2 Điều 27</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc (riêng thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó Luật Doanh nghiệp 2020 sửa đổi thời gian gửi thông báo mời họp đến các cổ đông chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc thay vì thời hạn 20</p>
16.1			

<p>chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance.</p>	<p>Ban Kiểm soát tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán.</p>	<p>ngày như tại Luật Doanh nghiệp 2014. Sửa đổi theo Điều 274, Điều 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</p>
<p>Khoản 4 Điều 27 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>10%</u> tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> có quyền kiến nghị các vấn đề cần đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến EVN Finance chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc.</p>	<p>Khoản 4 Điều 27 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị các vấn đề cần đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến EVN Finance chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

	Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	
	Khoản 6 Điều 27 Chi có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.	Khoản 6 Điều 27 Chi có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi, bổ sung chỉ dẫn pháp lý từ Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014 thành Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020.
16.3			
17	Điều 28. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông		
	Khoản 1 Điều 28 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết	Khoản 1 Điều 28 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.
17.1			
18	Điều 29. Thẻ thực tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông		



	<p>Điểm a khoản 1 Điều 29</p> <p>Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>Điểm a khoản 1 Điều 29</p> <p>Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
18.2	<p>Khoản 5 Điều 29</p> <p>Không có</p>	<p>Khoản 5 Điều 29</p> <p>Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 3 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

		<p>mặc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình hợp.</p>	
18.3	<p>Khoản 6 Điều 29</p> <p>Không có</p>	<p>Khoản 6 Điều 29</p> <p>Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 4 Điều 146</p> <p>Luật Doanh nghiệp 2020</p>
18.4	<p>Khoản 7 Điều 29</p> <p>Không có</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 5 Điều 146</p> <p>Luật Doanh nghiệp 2020</p>
18.5	<p>Khoản 8 Điều 29</p> <p>Không có</p>	<p>Khoản 8 Điều 29</p> <p>Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 7 Điều 146</p> <p>Luật Doanh nghiệp 2020</p>

	<p>a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp</p> <p>Đại hội đồng cổ đông;</p>	
<p>18.6 Khoản 9 Điều 29 Không có</p>	<p>Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tới đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia,</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

		thảo luận và biểu quyết; c) Có người dự họp can trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;	
18.7	Khoản 10 Điều 29 Không có	Khoản 10 Điều 29 Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành	Bổ sung theo Khoản 9 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
18.8	Khoản 11 Điều 29 Không có	Khoản 11 Điều 29 Trường hợp EVN Finance áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, EVN Finance có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại	Bổ sung theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020

		Điều 26 Điều lệ này và quy định pháp luật.	
19	Điều 31. Điều kiện để nghị quyết được thông qua		
	Khoản 2 Điều 31	Khoản 2 Điều 31	Sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 59 Luật Các tổ chức tín dụng.
19.1	Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện <u>cho ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;	Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện <u>trên 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;	
	Khoản 4 Điều 31	Khoản 4 Điều 31	Sửa đổi thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 31 Điều lệ
	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành trừ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <u>trên 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành trừ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu	

	biểu quyết tán thành	quyết tán thành	
	Khoản 5 Điều 31 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua bằng phương thức đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance.	Khoản 5 Điều 31 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua bằng phương thức đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance và được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	Bổ sung quy định chung về việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán 2019
19.2			
20	Điều 32. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		
	Khoản 2 Điều 32 Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu	Khoản 2 Điều 32 Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết	Thay đổi dẫn chiếu pháp lý từ Điều 137, 139 Luật Doanh nghiệp 2014 thành Điều 141, 143 Luật Doanh nghiệp 2020.
20.1			

	quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 <u>Điều 137</u> của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại <u>Điều 139</u> của Luật Doanh nghiệp	chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 <u>Điều 141</u> của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại <u>Điều 143</u> của Luật Doanh nghiệp	
20.2	Điểm g Khoản 3 Điều 32 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của EVN Finance	Điểm g Khoản 3 Điều 32 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Sửa đổi theo quy định tại điểm g Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020
20.3	Điểm f Khoản 5 Điều 32 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của EVN Finance, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.	Điểm f Khoản 5 Điều 32 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.	Sửa đổi theo quy định tại điểm e Khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020

21	Điều 33. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông		
21.1	<p>Điểm i Khoản 1 Điều 33</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký</p>	<p>Điểm i Khoản 1 Điều 33</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu tại Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
21.2	<p>Khoản 4 Điều 33</p> <p>Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>Khoản 4 Điều 33</p> <p>Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>Bổ sung nội dung “<i>người khác ký tên trong biên bản họp</i>” theo yêu cầu tại Khoản 3 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
21.3	<p>Khoản 6 Điều 33</p>	<p>Khoản 6 Điều 33</p>	<p>Bổ sung quy định chung về việc</p>

	<p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance</p>	<p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance.</p>	<p>công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán 2019.</p>
<p>22</p>	<p>Điều 34. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>		
<p>22.1</p>	<p>Khoản 1 Điều 34</p> <p>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ <u>10%</u> (mười phần trăm) <u>tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn hiện tại ít nhất 06 (sáu) tháng</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của</p>	<p>Khoản 1 Điều 34</p> <p>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung theo nội dung cập nhật tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Sửa đổi dẫn chiếu pháp lý từ Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thành Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

	Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.	trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;	
23	Điều 36. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ Điểm b Khoản 1 Điều 36 Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật và phòng, chống tham nhũng;	Điểm b Khoản 1 Điều 36 Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật DN 2020
24	Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm		

	<p>Điểm e, Khoản 1</p> <p>e. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại <u>Điều 50 của Luật các tổ chức tín dụng</u>;</p>	<p>Điểm e, Khoản 1</p> <p>e. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật;</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với theo các trường hợp quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.</p>
24.1	<p>Điều 43. Hội đồng Quản trị</p> <p>Khoản 2 Điều 43</p> <p>Hội đồng Quản trị phải có không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất một thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của EVN Finance. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị không quá 05 (năm) năm.</p> <p>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị</p>	<p>Khoản 2 Điều 43</p> <p>Hội đồng Quản trị phải có không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất một thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của EVN Finance. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của EVN Finance không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị</p>	<p>Sửa đổi dẫn chiếu pháp lý từ Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thành khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Bổ sung quy định về nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Trước đây Luật Doanh nghiệp 2014 không giới hạn số nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</p> <p>Sửa đổi bổ sung theo khoản 3 Điều 154 Luật Doanh nghiệp</p>
25	<p>Điều 43. Hội đồng Quản trị</p> <p>Khoản 2 Điều 43</p> <p>Hội đồng Quản trị phải có không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất một thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của EVN Finance. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị không quá 05 (năm) năm.</p> <p>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị</p>	<p>Khoản 2 Điều 43</p> <p>Hội đồng Quản trị phải có không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất một thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của EVN Finance. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của EVN Finance không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị</p>	<p>Sửa đổi dẫn chiếu pháp lý từ Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thành khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Bổ sung quy định về nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Trước đây Luật Doanh nghiệp 2014 không giới hạn số nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</p> <p>Sửa đổi bổ sung theo khoản 3 Điều 154 Luật Doanh nghiệp</p>

<p>được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p>	<p>theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p> <p>Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của EVN Finance phải đảm bảo quy định sau: (i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên; (ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập</p>	
--	--	--

		trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; (iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	
25.2	<p>Khoản 4 Điều 43</p> <p>Hội đồng Quản trị sử dụng <u>con dấu</u> của EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.</p>	<p>Khoản 4 Điều 43</p> <p>Hội đồng Quản trị sử dụng <u>dấu</u> của EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020. Không sử dụng thuật ngữ “con dấu”, mà sử dụng thuật ngữ “dấu”.</p>
25.3	<p>Khoản 7 Điều 43</p> <p>Nguyên tắc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:</p> <p>a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tối đa một ứng cử viên;</p> <p>b. Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời</u></p>	<p>Khoản 7 Điều 43</p> <p>Nguyên tắc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:</p> <p>a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa một ứng cử viên;</p> <p>b. Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai ứng cử viên;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó bỏ quy định về việc giữ cổ phần liên tục ít nhất 06 tháng.</p>

<p><u>han liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tới đa hai ứng cử viên;</p> <p>c. Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tới đa ba ứng cử viên;</p> <p>d. Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tới đa bốn ứng cử viên;</p> <p>e. Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tới đa năm ứng cử viên;</p> <p>f. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 5% tổng số cổ</p>	<p>c. Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tới đa ba ứng cử viên;</p> <p>d. Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tới đa bốn ứng cử viên;</p> <p>e. Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tới đa năm ứng cử viên;</p> <p>f. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông đề cử.</p>	
---	--	--

	phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng đề cử.		
26	Điều 44. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị		
	Khoản 2 Điều 44 Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho EVN Finance thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho EVN Finance; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của EVN Finance liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình	Khoản 2 Điều 44 Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho EVN Finance thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho EVN Finance; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó bỏ quy định về việc nắm giữ cổ phần của EVNFinance trong thời hạn liên tục ít nhất 01 năm.

	chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.	hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.	
26.2	<p>Điểm d Khoản 3 Điều 44</p> <p>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điểm d Khoản 3 Điều 44</p> <p>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung thêm theo định nghĩa “Người điều hành” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 1 Điều lệ</p>
27	<p>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>Khoản 2 Điều 45</p> <p>Trưởng hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trưởng hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các</p>	<p>Khoản 2 Điều 45</p> <p>Trưởng hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trưởng hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
27.1	<p>Khoản 2 Điều 45</p> <p>Trưởng hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trưởng hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các</p>	<p>Khoản 2 Điều 45</p> <p>Trưởng hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trưởng hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>



	<p>thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	
<p>28</p> <p>Điều 46. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>Điểm c khoản 2 Điều 46. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập</p> <p>Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của EVN Finance, người quản lý hoặc thành viên Ban Kiểm soát của EVN Finance hoặc công ty con của EVN</p>	<p>tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số</p>	
<p>28.1</p>	<p>Điểm c khoản 2 Điều 46. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập</p> <p>Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của EVN Finance; người quản lý hoặc thành</p>	<p>Sửa đổi theo điểm c khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp</p>

	Finance	viên Ban kiểm soát của EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance	
29	Điều 48. Thay thế thành viên Hội đồng Quản trị	Điều 48. Thay thế thành viên Hội đồng Quản trị	
	Khoản 4 Điều 48	Khoản 4 Điều 48	
29.1	Trường hợp bị giảm quá 1/3 số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc không đủ số thành viên Hội đồng Quản trị tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này, thì trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định, Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.	Trường hợp không đủ hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc không đủ số thành viên Hội đồng Quản trị tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này, thì trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định, Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.	Sửa đổi theo khoản 3 Điều 43 Luật các TCTD năm 2010
30	Điều 49. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị		
30.1	Khoản 3 Điều 49	Khoản 3 Điều 49	
	Hội đồng Quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý	Hội đồng Quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý	Bổ sung theo điểm b Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020, theo

	<p>một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập; b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc; c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị. 	<p>một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập; b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị. d. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật 	<p>đó bổ sung trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp HĐQT khi có đề nghị của ít nhất 05 thành viên quản lý.</p>
30.2	<p>Khoản 5 Điều 49</p> <p>Địa điểm và hình thức họp: Các cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tiến hành <u>ở địa chỉ</u></p>	<p>Khoản 5 Điều 49</p> <p>Địa điểm và hình thức họp: Các cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tiến hành tại trụ sở</p>	<p>Thông nhất cách gọi xuyên suốt Điều lệ này</p>

<p><u>đăng ký</u> của EVN Finance hoặc những địa điểm khác được Hội đồng Quản trị quy định. Hình thức họp nghị sự trực tiếp hoặc kết hợp họp thông qua điện thoại trực tiếp, phương tiện điện tử đối với trường hợp có thành viên vì lý do khách quan không thể tham dự tại địa điểm triệu tập.</p>	<p>chính của EVN Finance hoặc những địa điểm khác được Hội đồng Quản trị quy định. Hình thức họp nghị sự trực tiếp hoặc kết hợp họp thông qua điện thoại trực tiếp, phương tiện điện tử đối với trường hợp có thành viên vì lý do khách quan không thể tham dự tại địa điểm triệu tập.</p>	
<p>Khoản 6 Điều 49</p> <p>Thông báo và Chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng Quản trị được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp. Những thành viên</p>	<p>Khoản 6 Điều 49</p> <p>Thông báo và Chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng Quản trị được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp. Những thành viên</p>	<p>Điều khoản mở (có thể sửa đổi thời hạn thông báo họp Hội đồng Quản trị từ 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức họp xuống còn 03 ngày làm việc theo quy định tại Khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.)</p>

<p>Hội đồng Quản trị này sẽ gửi phiếu bầu cho Hội đồng Quản trị trước khi họp.</p>	<p>Hội đồng Quản trị này sẽ gửi phiếu bầu cho Hội đồng Quản trị trước khi họp.</p>	
<p>Khoản 9 Điều 49</p> <p><u>Tuyên bố quyền lợi:</u> Thành viên Hội đồng Quản trị nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thỏa thuận dự kiến giao kết với EVN Finance phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng Quản trị, tại đây Hội đồng Quản trị sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo tại cuộc họp Hội đồng Quản trị đầu tiên sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.</p>	<p>Khoản 9 Điều 49</p> <p>Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng Quản trị nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thỏa thuận dự kiến giao kết với EVN Finance phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng Quản trị, tại đây Hội đồng Quản trị sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo tại cuộc họp Hội đồng Quản trị đầu tiên sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.</p>	

30.4

30.5	<p>Khoản 11 Điều 49</p> <p>Trường hợp Hội đồng Quản trị lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Hội đồng Quản trị tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:</p> <p>a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;</p> <p>b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Khoản 11 Điều 49</p> <p>Trường hợp Hội đồng Quản trị lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định tại điểm d khoản 8 điều này để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Hội đồng Quản trị tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:</p> <p>a. Được sự nhất trí bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định tại điểm d khoản 8 điều này của đa số các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;</p> <p>b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định tại điểm d khoản 8 điều này phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Hội</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 49 Điều lệ.</p>
------	--	---	--

	đồng Quản trị.	
	Khoản 12 Điều 49	
	Biên bản: Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.	
	Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải được tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp ký tên. Chủ tọa, thư ký và các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp.	
30.6	Khoản 12 Điều 49 Biên bản: Cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp ký tên. Chủ tọa, thư ký và các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Hội đồng Quản trị.	Sửa đổi bổ sung theo khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020

31	Điều 50. Bộ máy giúp việc của Hội đồng Quản trị		
31.1	Khoản 1 Điều 50 Hội đồng Quản trị sẽ sử dụng Bộ máy giúp việc và <u>con dấu</u> của EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ của mình	Khoản 1 Điều 50 Hội đồng Quản trị sẽ sử dụng Bộ máy giúp việc và <u>dấu</u> của EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ của mình	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020. Không sử dụng thuật ngữ “con dấu”, mà sử dụng thuật ngữ “dấu”.
31.2	Khoản 3 Điều 50 Không có	Khoản 3 Điều 50 Hội đồng quản trị của EVN Finance phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại EVN Finance. Người phụ trách quản trị EVN Finance không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVN Finance	Bổ sung theo khoản 1,2 Điều 281 Nghị định 155/2020
32	Điều 54. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc		
32.1	Khoản 6 Điều 54	Bổ sung Khoản 6 Điều 54 Không được là người có quan hệ gia đình của	Bổ sung theo yêu cầu tại điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh

<p>Không có</p>	<p>người quản lý của EVN Finance, Kiểm soát viên của EVN Finance; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại EVN Finance;</p>	<p>nghị quyết 2020</p>
<p>33</p> <p>Điều 55. Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu Ban Kiểm soát</p>		
<p>33.1</p> <p>Khoản 4 Điều 55</p> <p>Nguyên tắc đề cử người vào Ban kiểm soát được thực hiện như sau :</p> <p>a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tối đa một ứng cử viên;</p> <p>b. Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tối đa hai ứng cử viên;</p> <p>c. Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời</u></p>	<p>Khoản 4 Điều 55</p> <p>Nguyên tắc đề cử người vào Ban kiểm soát được thực hiện như sau :</p> <p>a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa một ứng cử viên;</p> <p>b. Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai ứng cử viên;</p> <p>c. Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba ứng cử viên;</p> <p>d. Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới</p>	<p>Bỏ quy định về việc thời hạn nắm giữ cổ phần phổ thông liên tục ít nhất 6 tháng theo quy định tại Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

<p>han liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tới đa ba ứng cử viên;</p> <p>d. Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tới đa bốn ứng cử viên;</p> <p>e. Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tới đa năm ứng cử viên;</p> <p>f. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm hoặc cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng đề cử.</p>		<p>50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tới đa bốn ứng cử viên;</p> <p>e. Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tới đa năm ứng cử viên;</p> <p>f. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm hoặc cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông đề cử.</p>

34	<p>Điều 56. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát</p>		
34.1	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 56</p> <p>Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của EVN Finance; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 56</p> <p>Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của EVN Finance; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
35	<p>Điều 59. Tiêu chuẩn của Thành viên Ban</p>		



kiểm soát			
35.1	Khoản 4 Điều 59 Không phải là người có liên quan của người quản lý EVN Finance;	Khoản 4 Điều 59 Không phải là người có quan hệ gia đình, người có liên quan của người quản lý EVN Finance, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại EVN Finance;	Bổ sung theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
35.2	Khoản 6 Điều 59 Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại EVN Finance	Khoản 6 Điều 59 Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của EVN Finance;	Bổ sung theo điểm a khoản 2 Điều 168 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
35.3	Không có	Bổ sung khoản 7 Điều 59 Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVN Finance trong 03 năm liền trước đó	Bổ sung theo điểm b khoản 2 Điều 168 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

2806
NG
I CHI
Ồ PH
IÊN L
4 PHỒ

36	Điều 60. Thay thế thành viên Ban kiểm soát	Điều 60. Thay thế thành viên Ban kiểm soát	
36.1	Khoản 5 Điều 60 Trường hợp <u>bi giám quá một phần ba</u> số thành viên Ban kiểm soát hoặc không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định của Điều lệ của EVN Finance, trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.	Khoản 5 Điều 60 Trường hợp không đủ hai phần ba tổng số thành viên Ban kiểm soát hoặc không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định của Điều lệ của EVN Finance, trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.	
37.	Điều 63. Cổ tức		
37.1	Khoản 5 Điều 63 Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, EVN Finance không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều <u>122, 123 và 124</u> của Luật Doanh nghiệp. EVN	Khoản 5 Điều 63 Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, EVN Finance không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. EVN Finance	Sửa đổi do Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã thay thế cho Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 kể từ ngày 01/01/2021

	Finance phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	
38	Điều 73. Kiểm toán độc lập		
38.1	<p>Khoản 5 Điều 73</p> <p>Kiểm toán viên của tổ chức kiểm toán độc lập có thể được mời tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và thu thập các thông báo và các thông tin khác liên quan đến bất kỳ cuộc họp nào mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề của Đại hội có liên quan đến kiểm toán viên.</p>	<p>Khoản 5 Điều 73</p> <p>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của EVN Finance có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, EVN Finance phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của EVN Finance dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của EVN Finance.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo điểm c Khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 và Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng Khoán</p>

**PHỤ LỤC 02: TÓNG HỢP TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI
QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HDQT-TCDL ngày 05/03/2021 của HDQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, HDQT thống nhất trình ĐHĐCĐ sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HDQT, theo đó, Dự thảo Quy chế có một số điểm thay đổi như sau:

TT	Nội dung	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo sửa đổi Quy chế	Phân tích điểm mới
1	Điều 1. Căn cứ pháp lý	<p>1. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;</p> <p>2. Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 (Luật các TCTD năm 2017);</p> <p>3. Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 về hoạt động của Công ty Tài chính và Công ty Cho thuê tài chính;</p> <p>4. Thông tư 15/2016/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 30/06/2016, sửa đổi Thông tư 30/2015/TT-NHNN quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và</p>	<p>1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;</p> <p>2. Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 (Luật các TCTD năm 2017);</p> <p>3. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;</p> <p>4. Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 về hoạt động của Công ty Tài chính và Công ty Cho thuê tài chính;</p>	<p>Cập nhật các văn bản pháp luật mới thay thế các văn bản cũ hết hiệu lực.</p>

	<p>hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.</p> <p>5. Quyết định 14/2006/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 516/2003/QĐ-NHNN ngày 26/5/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.</p>	<p>5. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>6. Thông tư 15/2016/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 30/06/2016, sửa đổi Thông tư 30/2015/TT-NHNN quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.</p> <p>7. Thông tư 17/2018/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 14/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>8. Thông tư 22/2018/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 05/9/2018 hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự</p>	
--	--	---	--

			<p>của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 13/2020/TT-NHNN ngày 13/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2018/TT-NHNN</p> <p>9. Thông tư 13/2019/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 21/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư có liên quan đến việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>10. Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
--	--	--	--	--

2	<p>Điều 4. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p>	<ol style="list-style-type: none"> Quy chế này quy định cụ thể nguyên tắc, chế độ hoạt động, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, quy trình giải quyết công việc của Hội đồng quản trị Công ty. Phạm vi áp dụng: tại Hội sở chính và các chi nhánh, các đơn vị trực thuộc của Công ty. 	<p>Điều 1 Phụ lục 3 Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>
3	<p>Điều 6. Thuật ngữ và định nghĩa</p>	<ol style="list-style-type: none"> Ban Tổng Giám đốc: Bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực Người điều hành: Người điều hành Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh của Công ty. 	<p>Bổ sung chức danh Giám đốc Tài chính vào thuật ngữ “Ban Tổng Giám đốc và Người điều hành” theo quy định của Điều lệ Công ty</p>

CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4	<p>Điều 7. Nhiệm vụ chung</p>	<p>Khoản 2: Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020. Không sử dụng thuật ngữ “con dấu”, mà sử dụng thuật ngữ “dấu”.</p>	
5	<p>Điều 8. Cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ</p>	<p>1. Hội đồng quản trị bao gồm không ít hơn 05 thành viên và không quá 11 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không</p>	<p>Cơ cấu lại khoản 1, 2:</p> <p>1. Hội đồng Quản trị phải có không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất một thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của EVN Finance. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của EVN Finance phải đảm bảo quy định</p>	<p>Bổ sung quy định khi tất cả các thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì xử lý như thế nào</p>

	<p>hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p>	<p>sau: (i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên; (ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; (iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>
--	---	--

		<p>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p>	<p>Quy định cụ thể nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp</p>
--	--	--	--

Bổ sung khoản 3
Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

6	<p>Điều 9. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điểm a khoản 2: Không phải là người đang làm việc cho chính EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance hoặc đã làm việc cho chính EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance trong 03 năm liền kế trước đó;</p> <p>Điểm c khoản 2: Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của EVN Finance, người quản lý hoặc thành viên Ban Kiểm soát của EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance;</p>	<p>Điểm a khoản 2: Không phải là người đang làm việc cho chính EVN Finance, công ty mẹ hoặc công ty con của EVN Finance hoặc đã làm việc cho chính EVN Finance, công ty mẹ hoặc công ty con của EVN Finance trong 03 năm liền kế trước đó;</p> <p>Điểm c khoản 2: Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của EVN Finance; là người quản lý của EVN Finance hoặc thành viên Ban Kiểm soát hoặc công ty con của EVN Finance;</p>	<p>Quy định bổ sung về điều kiện đối với thành viên HĐQT độc lập.</p> <p>Sửa đổi theo điểm c khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp</p>
7	<p>Điều 10. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</p>	<p>Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty: 1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành</p>	<p>Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty: 1. Người thuộc đối tượng quy định tại</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 36 Điều lệ và Điều 17 Luật Doanh nghiệp</p>

	<p>vi dân sự;</p> <p>2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;</p> <p>3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;</p> <p>4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;</p> <p>5. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty;</p> <p>6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị</p>	<p>khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;</p> <p>3. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;</p>	
--	--	---	--

	<p>thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty;</p> <p>7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;</p> <p>8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;</p> <p>9. Người đại diện theo pháp luật của</p>	<p>4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;</p> <p>5. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của EVN Finance hoặc tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 37 của Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc EVN Finance</p>
--	--	---

	<p>doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chi hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;</p> <p>10. Người đã từng bị đình chi chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Công ty hoặc tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc Công ty hoặc tổ chức tín dụng khác bị thu hồi Giấy phép.</p> <p>11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến tổ chức</p>	<p>hoặc tổ chức tín dụng khác bị thu hồi Giấy phép;</p> <p>6. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của EVN Finance không được là thành viên Ban Kiểm soát của EVN Finance;</p> <p>7. Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị EVN Finance không được là Tổng Giám đốc của EVN Finance.</p> <p>8. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín</p>	
--	---	---	--

	<p>tin dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng”</p>	<p>dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.</p>	
--	---	--	--

8	Điều 13. Miễn nhiệm, bãi nhiệm	Điểm c khoản 1: Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;	Điểm c khoản 1: Có đơn xin từ chức và được chấp nhận;	Phân định cụ thể và sửa đổi một số nội dung về các trường hợp được coi là bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT.
9	Điều 14. Thay thế thành viên Hội đồng quản trị	Bổ sung khoản 7: Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, Cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp	
10	Điều 17. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị của EVN Finance phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại EVN Finance.	Bổ sung theo khoản 1,2 Điều 281 Nghị định 155/2020	

11/17 T → 0/17

		Người phụ trách quản trị EVN Finance không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVN Finance.	
--	--	--	--

CHƯƠNG IV: CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

11	Điều 23. Cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị	Khoản 1 điều 23: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập; b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc; c) Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị.	Khoản 1 điều 23: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; d) Trường hợp khác do pháp luật quy định.	Quy định sửa đổi bổ sung về các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT.
		Khoản 2: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc	Khoản 2: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc	Sửa đổi theo quy định tại khoản 5 điều 157 Luật Doanh nghiệp
12	Điều 24. Thông báo và chuẩn bị nội	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải	Sửa đổi thời hạn thông báo họp Hội đồng Quản trị từ 05

	dung hợp Hội đồng quản trị	thông báo mời họp cho các thành viên HĐQT chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp.	gửi thông báo mời họp cho các thành viên HĐQT ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp.	ngày làm việc trước ngày tổ chức họp xuống còn 03 ngày làm việc theo quy định tại Khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.
13	Điều 25. Quy định về điều kiện tiên hành và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị		<p>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</p>	Quy định bổ sung cơ chế xác định thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT theo quy định tại điểm đ Khoản 9 điều 157 Luật Doanh nghiệp
14	Điều 26. Thông qua các quyết định	Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội	Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua và có hiệu lực ngay tại	Quy định chi tiết hiệu lực của các quyết định của

	tại cuộc họp Hội đồng quản trị	đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt).	thời điểm đó hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong Nghị quyết, quyết định nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết cử họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch cuộc họp (trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt).	HDQT
15	Điều 27. Biên bản họp Hội đồng quản trị.	Khoản 1: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào biên bản Khoản 2: Biên bản phải lập bằng tiếng Việt	Khoản 1: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Khoản 2: Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Trường hợp hai biên bản có sự khác biệt về nội dung thì biên bản được lập bằng Tiếng Việt có giá trị cuối cùng. Bổ sung khoản 4: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên	Sửa đổi bổ sung theo khoản 1,2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 Biên bản họp HDQT vẫn có



			bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì biên bản này có hiệu lực.	hiệu lực trong trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký theo quy định tại Khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
16	Điều 36. Thủ lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị	Điểm a Khoản 1: Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;	Điểm a Khoản 1: Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng . Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên	Thống nhất với quy định tại điểm a khoản 2 điều 48 Điều lệ

**PHỤ LỤC 03: BẢNG GIẢI TRÌNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HDQT-TCĐL ngày 05/03/2021 của HDQT về việc tổ chức DHDĐCD thường niên năm 2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, HDQT thống nhất trình DHDĐCD sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty, theo đó, Dự thảo Quy chế có một số điểm thay đổi như sau:

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH EVNFINANCE	QUY CHẾ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	Điều 1. Căn cứ pháp lý và các tài liệu liên quan		
1.1	Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>26/11/2014</u> .	Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 .	Sửa đổi do Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã thay thế cho Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 kể từ ngày 01/01/2021.
1.2	Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	

	<p>Căn cứ Thông tư 95/2017/NĐ-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;</p>	<p>Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thông tư mới</p>
	<p>Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</p>	<p>Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thông tư mới</p>
	<p>Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;</p>	<p>Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với nghị định mới</p>
	Điều 5. Giải thích từ ngữ		
	<p>c) <i>Người Điều hành</i>: Gồm Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc Chi nhánh</p>	<p>c) <i>Người Điều hành</i>: Gồm Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc tài chính</p>	<p>Bổ sung theo Điều lệ</p>

<p><i>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập</i> (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp và khoản 2 Điều 50 Luật các Tổ chức tín dụng;</p>	<p><i>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập</i> (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 3 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều 50 Luật các Tổ chức tín dụng;</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 11. Thủ tục và trình tự tiến hành họp DHHCD thường niên thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp</p>		
<p>1</p> <p>Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp DHHCD: Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp DHHCD tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Người triệu tập họp DHHCD phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp DHHCD.</p> <p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp DHHCD được lập dựa trên danh sách cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp DHHCD được lập theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	<p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của EVN Finance. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. EVN Finance phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>-Sửa đổi bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>-Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 Nghị định số 155/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán</p>

<p>2. Thông báo triệu tập DHDCCD được thực hiện theo Quy chế này và các quy định có liên quan của Điều lệ và pháp luật</p> <p>a) Người triệu tập hợp DHDCCD phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc.</p>	<p>Thông báo triệu tập DHDCCD được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty</p> <p>Người triệu tập hợp DHDCCD phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc.</p>	<p>Bổ sung dẫn chiếu chi tiết theo Điều lệ hiện hành</p> <p>Theo Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
Điều 13. Biên bản họp DHDCCD		
<p>1</p> <p>Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>Không có</p>	<p>Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty.</p> <p>Trưởng hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp</p>	<p>Bổ sung dẫn chiếu chi tiết theo Điều lệ hiện hành.</p> <p>Bổ sung theo Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
<p>2</p>		
<p>5</p> <p>Biên bản họp DHDCCD phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	<p>Biên bản họp DHDCCD phải được công bố đến các cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Theo khoản 5 Điều 33 Điều lệ Công ty</p>

	Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Bổ sung quy định chung về việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán 2019.
	Điều 14. Quyết định của ĐHĐCĐ.		
	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty.	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp
3			

4	<p>Cách thực hiện đối quyết định của EHDPCD (theo quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp) được thực hiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Cách thực hiện đối quyết định của EHDPCD được thực hiện theo quy định pháp luật và Điều 34 Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ Công ty</p>
	<p>Điều 15. Thủ tục hợp EHDPCD thường niên thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>		
2	<p>Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của EHDPCD và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách lấy ý kiến cổ đông, yêu cầu và cách thức lấy ý kiến, cách thức gửi được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật liên quan.</p>	<p>Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của EHDPCD, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách lấy ý kiến cổ đông, yêu cầu và cách thức lấy ý kiến, cách thức gửi được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật liên quan.</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020</p>
	<p>Điều 16. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Hội đồng Quản trị trong quản trị Công ty</p>		

<p>Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc .</p>	<p>Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của EVN Finance không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo khoản 3 Điều 154 Luật doanh nghiệp</p>
---	---	---

		mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	
	Điều 18. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị		
	Hội đồng Quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và quy định của pháp luật.	Hội đồng Quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 3 Điều 49 Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và quy định của pháp luật.	Bổ sung dẫn chiếu theo Điều lệ Công ty
1	Thông báo họp HĐQT: Khi triệu tập họp, người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp.	1. Thông báo họp HĐQT: Khi triệu tập họp, người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp ít nhất 03(ba) ngày làm việc trước ngày họp.	Sửa đổi theo khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020
2	Điều kiện tổ chức họp HĐQT: Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Hội đồng Quản trị được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp HĐQT định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập tiếp cuộc họp HĐQT lần hai trong thời gian không quá	Điều kiện tổ chức họp HĐQT: Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Hội đồng Quản trị được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp HĐQT định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập tiếp cuộc họp HĐQT lần hai trong thời gian không quá (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ	Sửa đổi theo Điều 49 Điều lệ Công ty

<p>15 (mười lăm) ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tham dự, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên HĐQT.</p>	<p>nhất.. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 158 Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>4 Biên bản họp Hội đồng quản trị: Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</p>	<p>Biên bản họp Hội đồng quản trị: Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
<p>Điều 21. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.</p>		
<p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát:</p>	<p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát:</p>	<p>Bổ sung theo Điều lệ Công ty</p>

<p>Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, quy định pháp luật và không thuộc các trường hợp sau:</p>	<p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty</p> <p>b) Có đạo đức nghề nghiệp</p> <p>c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;</p> <p>d) Không phải là người có quan hệ gia đình, người có liên quan của người quản lý Công ty, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty;</p> <p>e) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong đương nhiệm;</p>	<p>Bổ sung theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
<p>Điều 22. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc.</p>		
<p>1</p> <p>Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 32 của Điều lệ này</p>	<p>Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 54 Điều lệ Công ty</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều lệ Công ty</p>
<p>Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc.</p>		

<p>1</p> <p>Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 36 của Điều lệ này</p>	<p>Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>Bổ sung theo yêu cầu tại điểm a, điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
<p>7</p> <p>Không có</p>	<p>Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý của EVN Finance, Kiểm soát viên của EVN Finance; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại EVN Finance;</p>	<p>Bổ sung theo yêu cầu tại điểm a, điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 35. Người quản trị công ty</p>		
<p>1. Hội đồng Quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị Công ty đại chúng và quy định của Hội đồng Quản trị tại từng thời kỳ.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</p>

	<p>định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
--	---	--

Số: 15 /TTr-TCĐL-HĐQT

Hà Nội ngày 6 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực;

Hội đồng quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực kính báo cáo tình hình thực hiện thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020; mức tiền thưởng Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (Ban KS), Ban Điều hành (Ban ĐH) trích lập năm 2020 và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021; kế hoạch tiền thưởng HĐQT, Ban KS, Ban ĐH năm 2021 của Công ty như sau:

I- Thù lao, tiền thưởng năm 2020

1. Thù lao HĐQT, Ban KS thực hiện năm 2020

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 10/06/2020, Tổng thù lao năm 2020 của thành viên HĐQT, BKS đã được phê duyệt trong trường hợp Công ty có lợi nhuận thực hiện đạt hoặc vượt mức 280,5 tỷ đồng: Tổng thù lao HĐQT, Ban kiểm soát là: **3.470.166.656 VND** (Ba tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng). Thực tế thù lao đã thực hiện chi trả là **3.470.166.656** (Ba tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng), bằng mức phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thưởng HĐQT, Ban KS, Ban ĐH năm 2020

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 10/06/2020, mức tiền thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành trong trường hợp Công ty có lợi nhuận thực hiện đạt hoặc vượt mức lợi nhuận kế hoạch được giao là 0,5% lợi nhuận sau thuế, đảm bảo mức thưởng không vượt quá 50% phần lợi nhuận tăng thêm so với lợi nhuận 280,5 tỷ đồng.

Trên cơ sở đó, căn cứ kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty, HĐQT thống nhất đề xuất trích thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành theo mức đã được Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 thông qua, cụ thể số tiền **1.142.051.384 VND**.

II- Thù lao, tiền thưởng năm 2021



1. Thù lao HĐQT, Ban KS năm 2021:

Dự kiến từ Đại hội cổ đông năm 2021, số lượng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sẽ có sự thay đổi, theo đó, thành viên Hội đồng quản trị tăng từ 05 lên 06 người (bổ sung 01 thành viên độc lập), thành viên Ban Kiểm soát tăng từ 03 người lên 04 người (bổ sung 01 thành viên không chuyên trách). Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là: **4.568.000.000 VND** (Bốn tỷ, năm trăm sáu mươi tám triệu).

Đối với các trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong Ban Điều hành, các chức danh khác trong Công ty thì chỉ hưởng lương Ban Điều hành, lương chức danh trong Công ty, không hưởng thù lao HĐQT.

2. Thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành:

Trong trường hợp kết quả lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt hoặc vượt mức lợi nhuận 320,8 tỷ đồng, trích thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành mức 1% lợi nhuận sau thuế, đảm bảo số tiền thưởng không vượt quá phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm.

Trường hợp kết quả lợi nhuận trước thuế thực hiện không đạt mức lợi nhuận 320,8 tỷ đồng, Công ty sẽ không trích thưởng cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP HĐQT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Hoàng Văn Ninh

Số: 20/TTr-HĐQT-TCĐL

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án nhân sự Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ thông tư 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các thông tư sửa đổi, bổ sung số 13/2019/TT-NHNN ngày 21/8/2019, thông tư số 13/2020/TT-NHNN ngày 13/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT-TCĐL ngày 30/03/2021 về việc thông qua phương án đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2023 để xin ý kiến Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 về phương án nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance) nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

1. Thay đổi cơ cấu tổ chức của HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023:
 - a) Cơ cấu HĐQT của EVNFinance có 06 thành viên, gồm 02 thành viên độc lập của HĐQT, 03 thành viên không phải là người điều hành, 01 thành viên là người điều hành.
 - b) Cơ cấu BKS của EVNFinance có 04 thành viên, gồm 02 thành viên BKS chuyên trách, 02 thành viên không chuyên trách.
2. Đề cử ứng cử bổ sung thành viên độc lập của HĐQT, thành viên BKS không chuyên trách.

Thực hiện quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thông tư 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các thông tư sửa đổi,



bổ sung số 13/2019/TT-NHNN ngày 21/8/2019, thông tư số 13/2020/TT-NHNN ngày 13/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance) đã gửi thông báo số 09/TB-HĐQT-TCĐL ngày 30/03/2021 đến cổ đông về việc đề cử, ứng cử thành viên độc lập của HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực nhiệm kỳ 2018 - 2023, đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh nêu trên để các cổ đông ứng cử hoặc đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, thời hạn ứng cử đề cử đến trước ngày 15/4/2021.

Sau thời hạn trên, EVNFinance đã nhận được 02 hồ sơ đề cử của 02 nhóm cổ đông, 01 hồ sơ đề cử vào chức danh thành viên độc lập của HĐQT, 01 hồ sơ đề cử vào chức danh thành viên BKS không chuyên trách, cụ thể:

- Ông Phạm Trung Kiên - ứng cử viên cho chức danh thành viên độc lập của HĐQT, do nhóm cổ đông đại diện cho 11,5% vốn điều lệ của Công ty đề cử;
- Ông Lê Long Giang - ứng cử viên cho chức danh thành viên BKS không chuyên trách, do nhóm cổ đông đại diện cho 11,28% vốn điều lệ của Công ty đề cử.

Sau khi xem xét, nghiên cứu hồ sơ đề cử, đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, xem xét nguyện vọng cá nhân, để đảm bảo đủ cơ cấu, số lượng HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023, EVNFinance đã lập hồ sơ trình Ngân hàng Nhà nước xem xét và phê duyệt nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên độc lập của HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách. Ngày 26/4/2021, Ngân hàng Nhà nước đã có văn bản về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên độc lập của HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách.

Do đó, Hội đồng Quản trị EVNFinance kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua cơ cấu và bầu bổ sung thành viên độc lập của HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách theo danh sách dự kiến như trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VP HĐQT.



Hoàng Văn Ninh

**SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên khai sinh: **PHẠM TRUNG KIÊN**
- Ngày, tháng, năm sinh: 05/10/1979
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

2. TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân, chuyên ngành Kinh tế Đầu tư, Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
- Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Trung tâm đào tạo Pháp Việt về quản lý CFVG - Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

3. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Ông Phạm Trung Kiên đã từng giữ nhiều vị trí quản lý/lãnh đạo, phụ trách các đơn vị kinh doanh trong các tổ chức kinh tế, tài chính như: Phó trưởng phòng khách hàng cá nhân, Trưởng phòng giao dịch chi nhánh Tôn Đức Thắng - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội; Giám đốc Ngân hàng bán lẻ, Phòng giao dịch Mỹ Đình, Ngân hàng TMCP Quốc Tế - Chi nhánh Cầu Giấy; Phó Giám đốc, Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Hà Nội, Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Thăng Long; Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần TMDV và Đầu tư Hưng Thịnh; Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Phát Đạt.



EVNFINANCE
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT KHÔNG CHUYÊN
TRÁCH**

1. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên khai sinh: **LÊ LONG GIANG**
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/06/1980
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

2. TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Ngân hàng tài chính, Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
- Thạc sỹ Ngân hàng Tài chính, Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

3. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Ông Lê Long Giang đã từng giữ nhiều vị trí quản lý/lãnh đạo, phụ trách các đơn vị kinh doanh trong các tổ chức kinh tế, tài chính như: Giám đốc Ban dịch vụ Tài chính, Giám đốc Ban quản lý và kinh doanh vốn, Công ty tài chính cổ phần Vinaconex-Viettel; Giám đốc, Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh; Chủ tịch Hiệp Hội Tư vấn tài chính Việt Nam.

Đ. C. P.
★